

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG QUY ĐỊNH TRÌNH TỰ, THỦ TỤC KIỂM ĐỊNH, MIỄN KIỂM ĐỊNH LẦN ĐẦU CHO XE CƠ GIỚI, XE MÁY CHUYÊN DÙNG; TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI XE CƠ GIỚI CẢI TẠO, XE MÁY CHUYÊN DÙNG CẢI TẠO; TRÌNH TỰ, THỦ TỤC KIỂM ĐỊNH KHÍ THẢI XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Xây dựng, Cục ĐKVN đã tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với hồ sơ dự thảo Thông quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

1. Tổng số cơ quan, đơn vị đã gửi xin ý kiến góp ý: 357 cơ quan, đơn vị. Đến thời điểm hiện tại, Cục ĐKVN đã nhận được 33 ý kiến, trong đó:

- Có 19 cơ quan, đơn vị thống nhất với hồ sơ dự thảo Thông tư;
- Có 14 Cơ quan, đơn vị có ý kiến khác.

2. Kết quả cụ thể như sau

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 1 Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Thông tư này quy định về kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy theo quy định tại điểm c, d, đ khoản 5 Điều 42 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Luật TTATGTĐB) số 36/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 (sau đây gọi chung là Luật).	Vụ Pháp chế	Điều 12 Nghị định số 89/2026/NĐ-CP có quy định “Các trường hợp phương tiện bị từ chối kiểm định quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật và trường hợp phương tiện có kết quả kiểm định không đạt phải được đăng tải, chia sẻ thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu về đăng kiểm xe cơ giới, xe máy chuyên dùng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng”; Chương VII dự thảo Thông tư đã quy định về nội dung này. Do đó, đề nghị rà soát lại phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Thông tư để bảo đảm tính đầy đủ, phù hợp với thẩm quyền quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	Tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Thông tư.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>Điểm a khoản 1 Điều 2 Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động: a) Kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng;</p>	CSDK 6501S	<p>“a) Kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, (trừ xe mô tô, xe gắn máy);” Lý do: Điều chỉnh lại như vậy cho đọc suôn câu, không bị ngắt đoạn.</p>	Giữ nguyên dự thảo Thông tư vì xe cơ giới theo quy định tại Điều 34 Luật TTATGTĐB thì xe mô tô, xe gắn máy là xe cơ giới.
<p>Khoản 2 Điều 3 2. Tổng thành của xe gồm: động cơ; khung; buồng lái, thân xe hoặc thùng xe; thiết bị đặc trưng, chuyên dùng lắp trên xe;</p>	CSDK 2201S	<p>“ 2. Tổng thành của xe ô tô là bộ phận cấu thành chính của phương tiện, bao gồm một hoặc nhiều cụm chi tiết có kết cấu hoàn chỉnh, liên kết với nhau để thực hiện một chức năng kỹ thuật cơ bản và có khả năng tháo rời, thay thế độc lập trong quá trình sản xuất, lắp ráp, bảo dưỡng hoặc sửa chữa. Tổng thành của xe ô tô bao gồm: tổng thành động lực (Động cơ đốt trong, mô tơ điện, Bộ pin, Bộ điều khiển công suất) ; tổng thành truyền lực (Ly hợp / bộ biến mô, Hộp số, Trục các đăng, Vi sai); tổng thành khung hoặc kết cấu chịu lực tương đương (Khung xe , thân vỏ chịu lực); tổng thành thân xe, buồng lái, thùng xe hoặc kết cấu chuyên chở; tổng thành cầu xe và các tổng thành chuyên dùng lắp trên xe (nếu có). Việc xác định tổng thành của xe được căn cứ theo thiết kế của nhà sản xuất và tài liệu kỹ thuật của phương tiện.” Lý do đề xuất: 1. Bảo đảm thống nhất trong nhận thức và áp dụng Quy định hiện hành chưa phân định rõ phạm vi, thành phần của “tổng thành”, dẫn đến cách hiểu và áp dụng khác nhau giữa các cơ sở đăng kiểm, cơ sở sửa chữa và chủ phương tiện. Việc liệt kê cụ thể các loại tổng thành giúp thống nhất cách hiểu, tránh phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện.</p>	Giữ nguyên như dự thảo vì chi tiết tổng thành của xe đã được hướng dẫn trong các tài liệu đào tạo, trong Thông tư chỉ liệt kê và áp dụng.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>2. Thuận tiện cho công tác kiểm tra, đánh giá trong đăng kiểm Việc quy định rõ các tổng thành chủ yếu của xe là cơ sở để cán bộ đăng kiểm:</p> <p>Xác định nhanh phạm vi kiểm tra theo từng nhóm tổng thành; Đối chiếu với tình trạng thực tế của phương tiện; Đánh giá chính xác mức độ thay đổi, hư hỏng hoặc thay thế. Qua đó, nâng cao hiệu quả, tính minh bạch và rút ngắn thời gian kiểm định.</p> <p>3. Làm căn cứ phân định giữa sửa chữa, thay thế và cải tạo phương tiện Trong thực tế, nhiều trường hợp thay thế tổng thành hoặc cụm chi tiết nhưng không làm thay đổi bản chất kỹ thuật của xe, tuy nhiên do chưa có định nghĩa rõ ràng nên dễ bị coi là cải tạo. Việc quy định cụ thể tổng thành giúp: Phân định rõ trường hợp “không coi là cải tạo”; Tránh phát sinh thủ tục hành chính không cần thiết; Tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.</p> <p>4. Phù hợp với tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất và thông lệ quốc tế Các hãng sản xuất ô tô đều phân loại phương tiện theo cấp “tổng thành – hệ thống – cụm chi tiết”. Việc bổ sung quy định theo hướng này giúp: Đồng bộ với tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất; Tạo thuận lợi cho việc tra cứu, đối chiếu trong kiểm tra; Phù hợp với thực tiễn sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện hiện nay.</p>	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>5. Đáp ứng yêu cầu quản lý đối với phương tiện sử dụng công nghệ mới</p> <p>Đối với xe điện, xe hybrid, các tổng thành như mô tơ điện, bộ pin, bộ điều khiển công suất là những bộ phận quan trọng cần được xác định rõ trong quy định để thuận tiện cho công tác quản lý, kiểm định.</p>	
<p>Khoản 3 Điều 3</p> <p>3. Hệ thống của xe gồm: hệ thống truyền lực; hệ thống di chuyển; hệ thống treo; hệ thống phanh; hệ thống lái; hệ thống nhiên liệu; hệ thống lưu trữ năng lượng cung cấp cho hệ truyền động của xe; hệ thống điện; hệ thống đèn chiếu sáng và tín hiệu;</p>	<p>CSDK 2201S</p>	<p>“ 3. Hệ thống của xe ô tô là tập hợp các chi tiết và/hoặc cụm chi tiết có liên kết với nhau, thực hiện một chức năng kỹ thuật chuyên biệt trong quá trình vận hành của phương tiện và được kiểm tra, đánh giá theo chức năng làm việc. Hệ thống của xe ô tô bao gồm các hệ thống chủ yếu như: hệ thống truyền lực; hệ thống di chuyển; hệ thống treo; hệ thống phanh; hệ thống lái; hệ thống nhiên liệu; hệ thống nạp, xả; hệ thống làm mát, bôi trơn; hệ thống lưu trữ và cung cấp năng lượng cho hệ truyền động của xe; hệ thống điện, điện tử; hệ thống chiếu sáng và tín hiệu; hệ thống an toàn và các hệ thống khác theo thiết kế của nhà sản xuất.</p> <p>Hệ thống của xe ô tô không đồng nhất với tổng thành của xe ô tô; một hệ thống có thể bao gồm một hoặc nhiều tổng thành hoặc cụm chi tiết. Việc xác định hệ thống của xe được căn cứ theo thiết kế của nhà sản xuất và tài liệu kỹ thuật của phương tiện.”</p> <p>Lý do đề xuất:</p> <p>1. Làm rõ bản chất khái niệm, tránh nhầm lẫn với “tổng thành”</p> <p>Quy định hiện tại chưa phân định rõ giữa “hệ thống” và “tổng thành”, dẫn đến cách hiểu chưa thống nhất trong quá trình áp dụng. Trong thực tế, “hệ thống” được xác định theo chức năng kỹ thuật (phanh, lái, treo...), trong khi “tổng thành” là cụm kết cấu có thể</p>	<p>Giữ nguyên như dự thảo Thông tư vì chi tiết hệ thống của xe đã được hướng dẫn trong các tài liệu đào tạo, trong Thông tư chỉ liệt kê và áp dụng.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>thay thế độc lập. Việc làm rõ khái niệm giúp tránh nhầm lẫn, bảo đảm áp dụng thống nhất.</p> <p>2. Phù hợp với thực tiễn công tác kiểm định Trong hoạt động đăng kiểm, việc kiểm tra, đánh giá phương tiện chủ yếu được thực hiện theo từng hệ thống như hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống treo, hệ thống chiếu sáng... Do đó, việc quy định rõ khái niệm “hệ thống” theo chức năng sẽ: Thuận tiện cho việc xác định nội dung kiểm tra; Giúp cán bộ đăng kiểm đánh giá chính xác tình trạng kỹ thuật của phương tiện; Nâng cao hiệu quả và tính minh bạch trong kiểm định.</p> <p>3. Thống nhất với tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất và thông lệ quốc tế Các hãng sản xuất ô tô đều phân loại phương tiện theo các cấp: tổng thành – hệ thống – cụm chi tiết. Trong đó, “hệ thống” được sử dụng để mô tả các nhóm chức năng kỹ thuật của xe. Việc sửa đổi theo hướng này giúp: Đồng bộ với tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất; Thuận lợi trong tra cứu, đối chiếu và áp dụng thực tế; Phù hợp với thông lệ quốc tế trong lĩnh vực ô tô.</p> <p>4. Đáp ứng yêu cầu quản lý đối với phương tiện sử dụng công nghệ mới Đối với các phương tiện sử dụng công nghệ mới như xe điện, xe hybrid, nhiều hệ thống mới xuất hiện (hệ thống lưu trữ năng lượng, hệ thống điều khiển điện tử...). Việc bổ sung, làm rõ khái niệm “hệ thống” giúp bao quát đầy đủ các loại phương tiện này, bảo đảm tính linh hoạt và lâu dài của quy định.</p>	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>Khoản 4 Điều 3 4. <i>Lập phiếu hồ sơ phương tiện</i> là việc cơ sở đăng kiểm sử dụng phần mềm quản lý kiểm định kết nối với cơ sở dữ liệu của xe sản xuất, lắp ráp hoặc xe nhập khẩu của Cục Đăng kiểm Việt Nam để lập phiếu: theo mẫu quy định tại mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này đối với xe cơ giới; theo mẫu quy định tại mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này đối với xe máy chuyên dùng (trừ trường hợp xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc đối tượng kiểm định tạm thời theo quy định tại Điều 8 của Thông tư này); theo mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này đối với xe mô tô, xe gắn máy, theo nguyên tắc là mỗi xe chỉ được lập duy nhất một hồ sơ phương tiện tại lần đầu tiên xe hoàn thành thủ tục kiểm định lần đầu, miễn kiểm định.</p>	<p>Vụ Pháp chế</p>	<p>- Khoản 4: đề nghị làm rõ cơ sở dữ liệu của xe sản xuất, lắp ráp hoặc xe nhập khẩu của Cục Đăng kiểm Việt Nam là cơ sở dữ liệu nào vì qua rà soát Thông tư số 54/2024/TT-BGTVT và Thông tư số 55/2024/TT-BGTVT chưa có quy định về cơ sở dữ liệu này. Mặt khác, khoản 4 chỉ mới đề cập đến cách thức lập phiếu, mẫu phiếu mà chưa làm rõ về định nghĩa của việc lập phiếu này, vì vậy đề nghị rà soát, làm rõ thêm. Ngoài ra, đây là nội dung về giải thích từ ngữ. Do đó, đề nghị xem xét việc quy định các mẫu phiếu hồ sơ tại khoản này để bảo đảm tính phù hợp.</p>	<p>Việc chia sẻ dữ liệu được quy định tại Thông tư số 28/2022/TT-BGTVT quy định về quản lý, duy trì, chia sẻ và đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải. Đồng thời tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Thông tư cho phù hợp.</p>
<p>Khoản 7 Điều 3 7. <i>Đối tượng xe miễn kiểm định</i> là xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng chưa qua sử dụng, có năm sản xuất đến năm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận kiểm định dưới 02 năm (năm sản xuất cộng 01 năm), đã được cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe (trừ trường hợp: xe đã cải tạo, xe không có trong cơ sở dữ liệu về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu của Cục Đăng kiểm Việt Nam);</p>	<p>Tập đoàn Thành Công</p>	<p>Đề xuất 2: Bổ sung trường hợp xe có thay đổi do nhà sản xuất hoặc đại diện ủy quyền hợp pháp của nhà sản xuất thực hiện - thuộc Danh mục được Cục Đăng kiểm Việt Nam đồng ý - là đối tượng được miễn đăng kiểm lần đầu và thực hiện kiểm định định kỳ theo chu kỳ kiểm định của một chiếc xe thông thường. Đề xuất sửa đổi thành: “7. <i>Đối tượng xe miễn kiểm định là xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng chưa qua sử dụng, có năm sản xuất đến năm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận kiểm định dưới 02 năm (năm sản xuất cộng 01 năm), đã được cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe, bao gồm cả những trường hợp xe có thay đổi do nhà sản xuất hoặc đại diện ủy quyền hợp pháp của nhà sản xuất thực hiện, thuộc</i></p>	<p>Tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Thông tư theo hướng bổ sung vào trình tự, thủ tục miễn kiểm định.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p><i>Danh mục gói tùy chọn hoặc Danh mục phụ kiện chính hãng đã được nhà sản xuất khai báo với Cục Đăng kiểm Việt Nam (trừ trường hợp: xe đã cải tạo, xe không có trong cơ sở dữ liệu về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu của Cục Đăng kiểm Việt Nam);”</i></p> <p>Lý do: Theo đó, nhà sản xuất hoặc đại diện ủy quyền hợp pháp của nhà sản xuất thực hiện cung cấp đầy đủ hồ sơ, giấy tờ bổ sung nếu có yêu cầu của Cục Đăng kiểm Việt Nam liên quan đến thay đổi, bổ sung quy định về hồ sơ miễn kiểm định và kiểm định định kỳ theo đề xuất trên.</p> <p>Cơ sở đề xuất: (i) Hướng tới minh bạch hóa thị trường và đảm bảo quyền lợi khách hàng Hiện khách hàng Việt Nam đang bị giới hạn về số lựa chọn các phiên bản xe khi với mỗi mẫu xe, nhà sản xuất chỉ tung ra khoảng 2 – 4 phiên bản với các mức giá cố định. Điều này dẫn đến thực trạng khách hàng có thể sẽ không sử dụng tối đa tất cả các tính năng của một chiếc xe, hoặc có nhu cầu sử dụng một tính năng cụ thể nhưng lại không có trên phiên bản yêu thích. Hệ quả là khách hàng tự ý lắp đặt linh kiện không rõ nguồn gốc từ các cơ sở ngoài, dẫn đến việc khó kiểm soát của cơ quan quản lý Nhà nước và gây mất an toàn cho khách hàng. Nếu nhà sản xuất triển khai các Gói tùy chọn trang bị hoặc Danh mục phụ kiện chính hãng để khách hàng có thể tùy ý lựa chọn lắp thêm trên chiếc xe cần mua, thì sẽ khách hàng sẽ được đảm bảo quyền lợi tối đa</p>	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>khi độ an toàn đã được nhà sản xuất cam kết và chịu trách nhiệm, từ đó khuyến khích người dân sử dụng hàng chính hãng, gián tiếp nâng cao an toàn giao thông đường bộ.</p> <p>(ii) Vấn đảm bảo hiệu quả quản lý của cơ quan quản lý Nhà nước và giảm gánh nặng thủ tục hành chính cho khách hàng</p> <p>Với cơ chế này, nhà sản xuất vẫn đảm bảo thực hiện đầy đủ trách nhiệm với cơ quan quản lý Nhà nước, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khai báo danh mục Gói tùy chọn và phụ kiện chính hãng với Cục đăng kiểm Việt Nam; - Cung cấp các tài liệu kỹ thuật, chứng minh tính tương thích và an toàn khi yêu cầu; - Cục Đăng kiểm Việt Nam có thể thực hiện hậu kiểm hoặc kiểm tra xác suất; - Chỉ các linh kiện, phụ tùng, phụ kiện thuộc Danh mục gói tùy chọn hoặc Danh mục phụ kiện chính hãng mới được áp dụng cơ chế miễn trừ. <p>Cơ chế này cũng giúp giảm áp lực cho các cơ sở đăng kiểm trong việc xét duyệt hồ sơ xe khi chi cần đổi chiếu danh mục đã được nhà máy khai báo mà không cần phải thực hiện kiểm định lại do tất cả các linh kiện, phụ tùng, phụ kiện này đều đã được khai báo, thẩm định trước đó. Khách hàng cũng sẽ không cần thực hiện nhiều thủ tục đăng kiểm khi chiếc xe mà khách nhận về được cung cấp trực tiếp từ nhà sản xuất hoặc đại diện ủy quyền hợp pháp của nhà sản xuất.</p> <p>(iii) Kinh nghiệm quốc tế</p> <p>Tại Liên minh Châu Âu: Hệ thống Phê duyệt kiểu loại toàn bộ xe (WVTA - Whole Vehicle Type</p>	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>Approval) cho phép nhà sản xuất phê duyệt một "Kiểu loại xe" với nhiều "Phiên bản" (Variants) và "Biến thể" (Versions). Một chiếc xe có thể được xuất xưởng với các cấu hình khác nhau về mâm vô, cánh lướt gió hay hệ thống treo mà không bị coi là xe cải tạo sau khi bán ra, vì tất cả đã nằm trong danh mục "Phê duyệt kiểu loại".</p> <p>Tại Mỹ (Tiêu chuẩn FMVSS): Cục Quản lý An toàn Giao thông Đường cao tốc Quốc gia (NHTSA) áp dụng cơ chế Tự chứng nhận (Self-certification). Nhà sản xuất tự chịu trách nhiệm đảm bảo rằng mọi cấu hình xe, bao gồm cả các gói tùy chọn (Option Packages) và danh mục phụ kiện chính hãng đều tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn liên bang. Khi một phụ kiện đã được hãng xe chứng nhận an toàn và phát hành rộng rãi, người dùng hoặc đại lý có thể lắp đặt lên xe mà không bị coi là thay đổi kết cấu trái phép và không yêu cầu phải lập hồ sơ thiết kế lại từ đầu. Cơ chế này dựa trên nguyên tắc: Nhà sản xuất là đơn vị nắm rõ nhất các tính toán kỹ thuật và phải chịu trách nhiệm cao nhất về sản phẩm của mình trước pháp luật.</p> <p>Tại Nhật Bản: Hệ thống "Designated Parts" cho phép một số linh kiện, phụ kiện đạt chuẩn được miễn thủ tục cải tạo. Các bộ phận này đã được đánh giá và chứng nhận trước về mức độ an toàn và tương thích, do đó không yêu cầu người sử dụng phải thực hiện lại quy trình chứng nhận.</p> <p>Các mô hình này đều có điểm chung là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trao trách nhiệm kỹ thuật cho nhà sản xuất – đơn vị có đầy đủ năng lực thiết kế, thử nghiệm; 	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>- Giảm thiểu thủ tục hành chính cho người sử dụng cuối;</p> <p>- Vẫn đảm bảo kiểm soát chặt chẽ thông qua cơ chế công bố, đăng ký và hậu kiểm.</p> <p>Việc Việt Nam tham khảo và áp dụng các nguyên tắc này sẽ góp phần tiệm cận với chuẩn mực quản lý quốc tế, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành công nghiệp ô tô trong nước.</p>	
	Vụ PC	<p>- Khoản 7: khoản này đang định nghĩa về “đối tượng xe miễn kiểm định”, tuy nhiên trong dự thảo Thông tư lại không đề cập đến cụm từ này, vì vậy đề nghị rà soát để bảo đảm tính thống nhất, tính đồng bộ của các quy định.</p>	Giữ nguyên vì cụm từ miễn kiểm định lần đầu có được sử dụng trong nội dung của dự thảo Thông tư (điểm c khoản 2 Điều 5).
<p>Khoản 8 Điều 3 <i>8. Kiểm định lần đầu đối với xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng là việc kiểm định đối với xe không thuộc đối tượng quy định tại khoản 6 Điều này và chưa được lập hồ sơ phương tiện;</i></p>	Sở Xây dựng Lào Cai	<p>1. Tại khoản 8 Điều 3 dự thảo Thông tư quy định: “8. <i>Kiểm định lần đầu đối với xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng là việc kiểm định đối với xe không thuộc đối tượng quy định tại khoản 6 Điều này và chưa được lập hồ sơ phương tiện;</i>”</p> <p>Đề nghị điều chỉnh thành: “... quy định tại khoản 7 Điều này ...;”</p> <p>Lý do: Để phù hợp với quy định là đối tượng xe miễn kiểm định được quy định tại điều 7 của dự thảo Thông tư</p>	Tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Thông tư.
	Vụ Pháp chế	<p>- Khoản 8: đề nghị rà soát lại quy định dẫn chiếu vì khoản 6 Điều này nêu định nghĩa về “miễn kiểm định lần đầu”, trong đó không đề cập đến các đối tượng được miễn.</p>	Tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Thông tư.
<p>Khoản 14 Điều 3 <i>14. Kiểm định, chứng nhận cải tạo bên ngoài cơ sở đăng kiểm là việc kiểm định, chứng nhận cải</i></p>	Vụ Pháp chế	<p>- Khoản 14: đề nghị thuyết minh, làm rõ đối với trường hợp thực hiện “<i>tại địa điểm do cơ sở đăng kiểm thiết lập ở bên ngoài của cơ sở đăng kiểm</i>” có</p>	Các vị trí CSĐK bên ngoài do CSĐK thiết lập vị trí cố định để chủ xe dễ

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p> tạo một phần hoặc toàn bộ quy trình kiểm định, chứng nhận cải tạo tại địa điểm theo đề nghị của chủ xe hoặc tại địa điểm do cơ sở đăng kiểm thiết lập ở bên ngoài của cơ sở đăng kiểm đối với các trường hợp cụ thể như sau:</p> <p>a) Kiểm định, chứng nhận cải tạo xe máy chuyên dùng;</p> <p>b) Kiểm định xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), chứng nhận cải tạo xe cơ giới hoạt động tại đảo không có cơ sở đăng kiểm; xe cơ giới đang hoạt động tại khu vực bảo đảm về an toàn, an ninh, quốc phòng; xe cơ giới chỉ hoạt động trong khu vực cảng, mỏ, công trường; xe cơ giới đang thực hiện nhiệm vụ cấp bách phòng chống thiên tai, dịch bệnh; xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ mà trong phạm vi được phép hoạt động không có cơ sở đăng kiểm; xe cơ giới quá khổ, quá tải vượt quá khả năng đáp ứng về mặt bằng, thiết bị của dây chuyền kiểm định tại cơ sở đăng kiểm;</p> <p>c) Kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.</p>		<p>phải là trường hợp kiểm định, chứng nhận cải tạo ngoài cơ sở đăng kiểm không vì đây vẫn là địa điểm do cơ sở đăng kiểm thiết lập.</p>	<p>dàng liên hệ (như CSĐK 6801S bố trí vị trí kiểm định ngoài dây chuyền thường xuyên tại Đảo Phú Quốc).</p>
<p>Khoản 17, 18 Điều 3</p> <p>17. Giấy chứng nhận kiểm định bản điện tử là phiên bản số của Giấy chứng nhận kiểm định, được tạo lập và quản lý bởi phần mềm quản lý kiểm định của Cục Đăng kiểm Việt Nam;</p> <p>18. Thu hồi giấy chứng nhận kiểm định bản điện tử là việc cơ sở đăng kiểm thực hiện hủy bỏ hiệu lực của: Giấy chứng nhận kiểm định của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; Giấy chứng nhận kiểm định khí thải của xe mô tô, xe gắn máy trên phần</p>	<p>Sở Xây dựng Quảng Ngãi</p>	<p>Đề nghị bổ sung phụ lục tại khoản 17, khoản 18 Điều 3 Dự thảo để ban hành mẫu của Giấy chứng nhận điện tử, mẫu của Giấy chứng nhận điện tử bị thu hồi.</p>	<p>Tại Phụ lục XX ban hành kèm theo Thông tư đã có quy định chi tiết mẫu Giấy chứng nhận điện tử.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
mềm quản lý kiểm định của Cục Đăng kiểm Việt Nam.			
<p>Khoản 20 Điều 3 20. Dữ liệu phương tiện vi phạm bị từ chối kiểm định là dữ liệu tra cứu từ phần mềm thông báo phương tiện vi phạm của Cục Đăng kiểm Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật. Khoản 20 Điều 3</p>	<p>CSDK 22.01S</p>	<p>“20. Dữ liệu phương tiện vi phạm bị từ chối kiểm định theo quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật là dữ liệu được tra cứu từ phần mềm thông báo phương tiện vi phạm của Cục Đăng kiểm Việt Nam và từ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về phương tiện vi phạm do lực lượng Cảnh sát giao thông quản lý, khai thác theo quy định của pháp luật.”</p> <p>Lý do đề xuất:</p> <p>1. Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước Việc phát hiện, xử lý và quản lý vi phạm giao thông thuộc chức năng của lực lượng Cảnh sát giao thông. Do đó, dữ liệu vi phạm ban đầu được hình thành, cập nhật và quản lý tại hệ thống của lực lượng này. Cục Đăng kiểm Việt Nam không phải là cơ quan ban hành hoặc xác lập vi phạm, nên việc quy định là đầu mối duy nhất là chưa phù hợp với phân công chức năng.</p> <p>2. Tránh phát sinh trách nhiệm tổng hợp, đồng bộ dữ liệu cho Cục Đăng kiểm Việt Nam Nếu chỉ sử dụng một nguồn dữ liệu từ Cục Đăng kiểm Việt Nam, sẽ dẫn đến việc cơ quan này phải tiếp nhận, đồng bộ toàn bộ dữ liệu vi phạm từ các cơ quan khác, làm phát sinh thêm trách nhiệm về: Thu thập, cập nhật dữ liệu; Đảm bảo tính đầy đủ, chính xác; Chịu trách nhiệm khi có sai sót dữ liệu. Điều này làm tăng áp lực quản lý và không cần thiết.</p> <p>3. Bảo đảm tính đầy đủ, kịp thời và chính xác của dữ liệu vi phạm</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và bỏ nội dung này.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>Dữ liệu tại các hệ thống của lực lượng Cảnh sát giao thông thường được cập nhật kịp thời theo quá trình xử lý vi phạm. Việc tra cứu trực tiếp từ nguồn này, đồng thời với dữ liệu của Cục Đăng kiểm Việt Nam, giúp:</p> <p>Hạn chế độ trễ dữ liệu; Tránh bỏ sót vi phạm; Nâng cao độ tin cậy trong quá trình kiểm định.</p> <p>4. Phù hợp với thực tiễn đang triển khai tại các cơ sở đăng kiểm</p> <p>Hiện nay, các cơ sở đăng kiểm đang thực hiện tra cứu đồng thời trên cả hai hệ thống (Cục Đăng kiểm Việt Nam và Cảnh sát giao thông). Việc quy định như dự thảo sẽ không phản ánh đúng thực tế, gây lúng túng trong quá trình áp dụng.</p> <p>5. Phân tán rủi ro và nâng cao tính minh bạch trong quản lý dữ liệu</p> <p>Việc sử dụng nhiều nguồn dữ liệu giúp đối chiếu, kiểm tra chéo thông tin, hạn chế sai sót và tránh phụ thuộc vào một hệ thống duy nhất. Đồng thời nâng cao tính minh bạch, khách quan trong việc xác định phương tiện vi phạm.</p>	
	Vụ Pháp chế	<p>- Khoản 20: Khoản 1 Điều 43 Luật Trật tự chỉ quy định về chỉ quy định về các trường hợp từ chối kiểm định, không đề cập đến dữ liệu phương tiện vi phạm. Do đó, đề nghị xem xét khoản này để bảo đảm việc viện dẫn quy định pháp luật là phù hợp, chính xác.</p> <p>Ngoài ra, tại Điều 12 Nghị định số 89/2026/NĐ-CP có quy định việc “đăng tải, chia sẻ thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu về đăng kiểm xe cơ giới, xe máy chuyên dùng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng”. Theo đó đề nghị làm rõ nội dung này sẽ được</p>	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		quy định tại dự thảo Thông tư hay văn bản quy phạm pháp luật nào để bảo đảm tính rõ ràng.	
	Sở XD Ninh Bình	Khoản 20 Điều 3 đề nghị sửa thành “20. <i>Dữ liệu phương tiện vi phạm bị từ chối kiểm định là dữ liệu tra cứu từ phần mềm thông báo phương tiện vi phạm của Cục Đăng kiểm Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024</i> ” để đảm bảo nội dung quy định rõ ràng, cụ thể.	
<p>Khoản 21 Điều 3 21. <i>Chủ xe</i> là người thực hiện các thủ tục liên quan đến việc kiểm định xe, cải tạo xe với cơ sở đăng kiểm;</p>	CSDK 6601S	<p>21. "<i>Chủ xe</i>" hoặc "<i>Người đưa xe đến kiểm định</i>". là người thực hiện các thủ tục liên quan đến việc kiểm định xe, cải tạo xe với cơ sở đăng kiểm; Lý do: Thực tế kiểm định định kỳ chủ xe, lái xe hoặc bất kỳ ai: Điều có thể đưa xe đến cơ sở đăng kiểm để thực hiện thủ tục kiểm định</p>	Giữ nguyên dự thảo Thông tư vì chủ xe là người thực hiện các thủ tục liên quan đến việc kiểm định xe, cải tạo xe với cơ sở đăng kiểm; đã bao hàm cả người đưa xe đến kiểm định, việc CSDK quan tâm là chất lượng của xe và ai là người thực hiện các thủ tục.
Cục Đường bộ VN	<p>Tại khoản 21 Điều 3 Dự thảo Thông tư quy định khái niệm về chủ xe: “21. Chủ xe là người thực hiện các thủ tục liên quan đến việc kiểm định xe, cải tạo xe với cơ sở đăng kiểm;”. Theo quy định này chưa chính xác về chủ xe (là người sở hữu hay quyền sử dụng hợp pháp và chưa xác định chủ xe là cá nhân hay tổ chức là chủ xe; đồng thời có sự khác biệt so với khái niệm về chủ xe khi thực hiện quy định về đăng ký xe. Tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 79/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 quy định về cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng quy định về chủ xe:</p>		

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>“2. Chủ xe là tổ chức, cá nhân có trụ sở, nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú, tạm trú) tại địa phương nào thì đăng ký xe tại cơ quan đăng ký xe thuộc địa phương đó, trừ trường hợp quy định tại khoản 8, khoản 9 Điều này.”. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, tham khảo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 79/2024/TT-BCA để chỉnh lý quy định tại khoản 21 Điều 3 Dự thảo Thông tư cho phù hợp và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân khi thực hiện các thủ tục được đồng bộ trong hệ thống pháp luật (không nên có sự sai khác giữa các văn bản quy phạm pháp luật cùng hướng dẫn thực hiện Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ)</p>	
	CSDK 6501S	<p>“21. Chủ xe/Lái xe là người thực hiện các thủ tục liên quan đến việc kiểm định xe, cải tạo xe với cơ sở đăng kiểm;”</p> <p>Lý do: Bổ sung cụm từ “Lái xe” vì theo thông thường là chủ xe hoặc lái xe đi đăng kiểm.</p> <p>Nếu không bổ sung cụm từ “Lái xe” thì định nghĩa “Chủ xe” như vậy là chưa phù hợp (vì chủ xe là tổ chức, cá nhân sở hữu xe, đứng tên trên giấy CN đăng ký xe)</p>	
<p>Khoản 23 Điều 3 23. Giấy tờ về chủ xe là một trong các giấy tờ sau: bản chính căn cước, căn cước công dân hoặc căn cước điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử từ mức độ 2 trở lên hoặc là dữ liệu về công dân được chia sẻ từ cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.</p>	CSDK 22.01S	<p>“Giấy tờ về chủ xe là một trong các loại giấy tờ sau: thẻ căn cước hoặc căn cước công dân; căn cước điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trở lên; dữ liệu về công dân được chia sẻ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định; giấy phép lái xe; hộ chiếu; hoặc các giấy tờ hợp pháp khác có</p>	Giữ nguyên như dự thảo Thông tư vì hiện nay dữ liệu về căn cước hoặc căn cước công dân đa số được tích hợp trên VNeID hoặc được chia sẻ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p><i>giá trị chứng minh nhân thân theo quy định của pháp luật.”</i></p> <p>Lý do đề xuất: Lý do đề nghị sửa đổi: 1. Phù hợp với thực tế đa dạng đối tượng thực hiện đăng kiểm Trong thực tế, người trực tiếp đưa phương tiện đến kiểm định không phải lúc nào cũng là chủ sở hữu phương tiện mà có thể là lái xe, người thân hoặc nhân viên của đơn vị. Do đó, việc mở rộng các loại giấy tờ chứng minh nhân thân giúp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục kiểm định. 2. Tránh phát sinh thủ tục hành chính không cần thiết Nếu chỉ giới hạn một số loại giấy tờ nhất định sẽ dẫn đến việc người đi kiểm định phải bổ sung giấy tờ hoặc thực hiện ủy quyền, làm phát sinh thủ tục hành chính. Việc bổ sung các loại giấy tờ hợp pháp khác (như giấy phép lái xe, hộ chiếu...) giúp đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian và chi phí thực hiện.</p>	
	Cục Đường bộ Việt Nam	<p>Theo quy định này thì chỉ có giấy tờ của cá nhân là chủ xe, trường hợp chủ xe là tổ chức thì chưa có quy định. Đề nghị cứu điều chỉnh bổ sung quy định tại khoản 23 Điều 3 Dự thảo Thông tư.</p>	Giữ nguyên dự thảo Thông tư vì đến thực hiện các thủ tục đăng kiểm theo khoản 21 Điều 3, mặt khác người thực hiện thủ tục là cá nhân hoặc cá nhân đại diện cho tổ chức.
<p>Điểm a khoản 1 Điều 4 1. Giấy tờ phải nộp a) Ảnh chụp số khung, số động cơ hoặc ảnh chụp bản chà số khung, số động cơ của xe được dán trên Thông báo miễn kiểm tra hoặc Giấy chứng</p>	CSĐK 6501S	<p><i>“a) Bản chà số khung, số động cơ hoặc ảnh chụp số khung, số động cơ của xe ...”</i> Lý do:</p>	Giữ nguyên dự thảo Thông tư vì nộp bản ảnh thuận lợi cho chủ xe, hướng tới thực hiện TTHC toàn trình.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (đối với xe nhập khẩu), Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng (đối với xe sản xuất, lắp ráp);		Nếu đã chà được số khung, số động cơ thì nộp luôn bản chà (nếu nộp HS giấy), không cần thiết phải chụp lại.	
<p>Điểm b khoản 1 Điều 4</p> <p>b) Ảnh chụp xe bao gồm: 02 ảnh tổng thể chéo góc khoảng từ 30 độ đến 45 độ phía trước và phía sau (thể hiện rõ biên số xe). Ảnh chụp phải đảm bảo có độ phân giải tối thiểu 1280x720 pixels, rõ nét, thể hiện thời gian thực khi chụp (gồm ngày, tháng, năm, giờ, phút chụp ảnh), ảnh chiếm diện tích tối thiểu 75% diện tích khung ảnh.</p>	Sở Xây dựng Quảng Ngãi	<p>Đề nghị bổ sung nội dung góc chụp của ảnh in trên Giấy chứng nhận, dữ liệu lưu trữ theo “chéo góc khoảng từ 30 độ đến 45 độ phía trước và phía sau”, tỷ lệ diện tích trên 75% vào khoản 3 Điều 11 Thông tư số 47/2024/TTBGTVT tương tự như điểm b khoản 1 Điều 4 Dự thảo để phục vụ công tác nhận dạng phương tiện, kiểm tra, hậu kiểm.</p> <p>Đề nghị in hình ảnh phương tiện lên GCNKD đối với trường hợp miễn kiểm định lần đầu để phục vụ việc kiểm soát phương tiện tự ý cải tạo trong chu kỳ đầu tiên.</p>	<p>Trong dự thảo Thông tư đã quy định cụ thể ảnh chụp, còn trong Phụ lục về GCN sẽ quy định chi tiết về nội dung trên.</p> <p>Khi bổ sung nội dung này vào dự thảo Thông tư, cơ quan soạn thảo đưa giấy tờ phải nộp để chủ xe thực hiện chụp ảnh để in lên GCN kiểm định đối với trường hợp miễn kiểm định lần đầu.</p>
<p>Khoản 2 Điều 4, Điều 6, Điều 7</p> <p>2. Giấy tờ phải xuất trình</p> <p>a) Giấy tờ về đăng ký xe;</p> <p>b) Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị nâng, bình chịu áp lực;</p> <p>c) Giấy tờ về chủ xe.</p>	Sở Xây dựng Lào Cai	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ tác dụng “<i>giấy tờ phải xuất trình</i>” trong các Điều 4, Điều 6, Điều 7... trong thành phần Hồ sơ đề nghị khi kiểm định các loại phương tiện.</p> <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Điều 18 và các Điều khác quy định về trình tự, thủ tục thực hiện thì không thấy nói đến yêu cầu chủ xe phải xuất trình các “Giấy tờ phải xuất trình” cho cơ sở đăng kiểm để kiểm tra và hoàn thiện thủ tục để kết thúc quá trình kiểm định và cấp giấy chứng nhận kiểm định và tem kiểm định. - Quy định “giấy tờ phải xuất trình” về bản chất chỉ phù hợp khi nộp hồ sơ trực tiếp; đối với hồ sơ trực 	<p>Các Điều 4, Điều 6, Điều 7 đều nằm trong Chương II trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định đối với xe cơ giới (trừ xe mô tô xe gắn máy), xe máy chuyên dùng; do đó giấy tờ phải xuất trình áp dụng đối với các loại phương tiện xe cơ giới (trừ xe mô tô xe gắn máy), xe máy chuyên dùng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến hay nộp trực tiếp thì

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>tuyên, các tài liệu đều được gửi kèm trên hệ thống để cơ quan tiếp nhận kiểm tra.</p> <p>- Cơ sở đăng kiểm tra cứu được Giấy tờ về đăng ký xe do phần mềm kiểm định đã được kết nối, chia sẻ với phần mềm quản lý đăng ký xe của ngành Công an; Giấy tờ về chủ xe chính là thông tin thể hiện trên hệ thống được định danh trên VneID (do hiện nay các thủ tục hành chính yêu cầu đăng nhập 100% trên ứng dụng VneID).</p>	<p>CSDK vẫn phải kiểm tra trên dữ liệu được chia sẻ; trường hợp không chia sẻ được thì CSDK vẫn phải căn cứ vào bản giấy để thực hiện trình tự thủ tục, hiện nay việc chia sẻ dữ liệu chưa đảm bảo 100% kết nối, do đó vẫn phải có phương án để tổ chức, cá nhân thực hiện.</p>
Điều 4, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 16	Sở Xây dựng Ninh Bình	<p>Tại các Điều 4, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 16 về “Giấy tờ về chủ xe” là Giấy tờ phải xuất trình khi thực hiện kiểm định. Tuy nhiên để phù hợp với thực tế phát sinh các tình huống như: khi thu hồi giấy chứng nhận, tem kiểm định không liên hệ được chủ xe hoặc thu hồi giấy chứng nhận điện tử không thông báo được cho chủ xe và quy định về hồ sơ lưu trữ tại Điều 19 đề nghị đưa thành phần hồ sơ này thuộc loại giấy tờ phải nộp.</p>	<p>Trình tự thu hồi Giấy chứng nhận KĐ, tem KĐ, Giấy chứng nhận cải tạo đã được quy định tại khoản 8 Điều 11 Nghị định số 89/2026/NĐ-CP.</p>
<p>Điểm b khoản 2 Điều 4 b) Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị nâng, bình chịu áp lực;</p>	Sở Xây dựng Lào Cai	<p>2. Tại Điều 4. Hồ sơ đề nghị Đề nghị bổ sung cụm từ “<i>đối với xe có lắp các thiết bị này</i>” vào điểm b khoản 2 Điều này thành “<i>Giấy chứng nhận kiểm định thiết bị nâng, bình chịu áp lực (đối với xe có lắp các thiết bị này)</i>” Lý do: Không phải xe nào cũng có lắp thiết bị này, gây ra cách hiểu là bất cứ xe nào cũng phải xuất trình loại giấy tờ này.</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Thông tư.</p>
	Vụ Pháp chế	<p>Điểm b khoản 2 Điều 4: đề nghị nêu rõ các trường hợp phải xuất trình loại giấy tờ này hoặc cần nhắc dẫn chiếu đến khoản 19 Điều 3 dự thảo Thông tư để</p>	<p>Giữ nguyên như dự thảo Thông tư vì mỗi Điều sẽ áp dụng cho một đối tượng để phù hợp với bố</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		bảo đảm tính rõ ràng, minh bạch. Tương tự, đề nghị rà soát tại Điều 10 dự thảo Thông tư.	cục Thông tư và dễ dàng trong quá trình triển khai, thực hiện.
Điểm c khoản 2 Điều 4 c) Giấy tờ về chủ xe	CSDK 6601S	Bỏ điểm này Lý do: Cắt giảm thủ tục hành chính.	Giữ nguyên như dự thảo Thông tư vì thực hiện nghị quyết của Chính Phủ về chủ chương số hóa, khi đó toàn bộ dữ liệu về Đăng ký xe, giấy tờ về chủ xe được chia sẻ. Đề xác định được CSDK cấp chứng nhận kiểm định, cải tạo cho ai cần phải biết chủ thể để khi xảy ra vấn đề phát sinh. (Chủ xe thực hiện thủ tục với CSDK chỉ cần khai số chứng nhận đăng ký xe, số căn cước và không phải xuất trình giấy tờ như hiện nay).
	CSDK 6501S	Đề nghị cắt bỏ điểm c này. (1) Cắt giảm thủ tục hành chính. Vì từ trước đến nay không có yêu cầu giấy này, việc thêm giấy này làm tăng thủ tục không? (2) Thực tế, đa số lái xe đi kiểm định xe, chủ xe rất ít, chưa kể chủ xe là tổ chức/doanh nghiệp vận tải; lái xe lại thay đổi thường xuyên. Do đó, việc tích hợp GCN điện tử vào VNeID của lái xe nào đó là không phù hợp so với việc tra cứu kiểm định qua mạng của Cục Đăng kiểm như hiện nay. (3) Nếu chủ xe đi đăng kiểm xuất trình CCCD để tích hợp GCN điện tử lên VNeID của chủ xe, nhưng nếu chủ xe cho một người khác mượn xe (vợ, chồng, con ...) thì cũng không xuất trình được kiểm định điện tử khi có lực lượng chức năng kiểm tra. Do đó, việc duy trì tra cứu GCN điện tử qua mạng như hiện nay vẫn là phù hợp nhất, mọi người đều tra cứu được miễn có Giấy đăng ký xe. (4) Kiến nghị Cục Đăng kiểm tạo điều kiện để có thể tra cứu được các giấy CN kiểm định của các lần kiểm định trước, nhằm phục vụ công tác thanh toán bảo	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hiêm của chủ xe hoặc tra cứu của ngành chức năng khi cần.g cần thiết;	
<p>Khoản 1 Điều 5 Điều 5. Trình tự, thủ tục thực hiện 1. Nộp hồ sơ đề nghị Chủ xe lựa chọn bất kỳ cơ sở đăng kiểm nào trên phạm vi cả nước để nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Thông tư này trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc trên ứng dụng đăng kiểm của Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tới cơ sở đăng kiểm.</p>	<p>Sở Xây dựng Lào Cai</p> <p>Sở Xây dựng Ninh Bình</p> <p>Bộ KHCN</p>	<p>Đối với các trường hợp chủ xe nộp hồ sơ trên trang Thông tin điện tử, ứng dụng của Cục Đăng kiểm Việt Nam, đề nghị nêu rõ cụ thể địa chỉ của trang Thông tin điện tử và ứng dụng.</p> <p>Lý do: Để bảo đảm thống nhất trong triển khai và tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục, trong quá trình nộp hồ sơ. Hiện tại trang thông tin trực tuyến https://mienkd.vr.org.vn trong Thông tư số 47/2024/TT-BGVT không truy cập, sử dụng được.</p> <p>Tại Khoản 1 Điều 5, Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 13 đề nghị sửa thành “Chủ xe lựa chọn bất kỳ cơ sở đăng kiểm nào trên phạm vi cả nước để nộp 01 bộ hồ sơbằng một trong các hình thức: trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc trên ứng dụng đăng kiểm của Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tới cơ sở đăng kiểm.”</p> <p>Khoản 1 Điều 5, đề nghị quy định rõ về Trang thông tin điện tử để thuận tiện cho việc nộp hồ sơ trực tuyến của chủ phương tiện và đề nghị nghiên cứu, xem xét bỏ cụm từ “hoặc qua hệ thống bưu chính tới cơ sở đăng kiểm”. Lý do, giảm tối đa các thủ tục liên quan đến xuất trình, nộp các loại giấy tờ.</p>	<p>Giữ nguyên như dự thảo Thông tư vì các trang thông tin điện tử hiện nay có thể gặp sự cố kỹ thuật dẫn đến phải thay thế địa chỉ để truy cập, do đó không nên để cố định tên trang thông tin điện tử khi cần thay đổi để khắc phục hoặc nâng cấp trang thông tin điện tử.</p>
<p>khoản 2 Điều 5 2. Cơ sở đăng kiểm thực hiện Cơ sở đăng kiểm tiếp nhận, kiểm tra thành phần</p>	<p>Vụ Pháp chế</p>	<p>Điểm a khoản 2 Điều 5: đề nghị rà soát, xem xét quy trình tiếp nhận hồ sơ giữa hình thức điện tử và bản giấy có sự khác nhau. Mặt khác, trường hợp nộp hồ</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, rà soát và chỉnh lý dự thảo Thông tư cho phù hợp.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>hồ sơ và trả kết quả trong thời gian tối đa 04 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và phù hợp: đối với hồ sơ điện tử, cơ sở đăng kiểm ký xác nhận vào Phiếu tiếp nhận hồ sơ miễn kiểm định, hệ thống tự động cấp số tiếp nhận hồ sơ và gửi cho chủ xe, lập phiếu hồ sơ phương tiện thông qua phần mềm quản lý kiểm định của Cục Đăng kiểm Việt Nam; đối với hồ sơ giấy, cơ sở đăng kiểm lập phiếu kiểm soát kiểm định theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này, lập phiếu hồ sơ phương tiện và lập hồ sơ phương tiện.</p> <p>b) Trường hợp hồ sơ xe không đầy đủ hoặc không phù hợp, cơ sở đăng kiểm trả lại hồ sơ tương ứng với hình thức nhận hồ sơ và cấp thông báo không đạt theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này để chủ xe bổ sung, sửa đổi.</p> <p>c) Trường hợp xe không thuộc đối tượng miễn kiểm định hoặc xe đã được cấp miễn kiểm định hoặc xe thuộc trường hợp bị từ chối kiểm định hoặc không có dữ liệu về đăng ký xe được chia sẻ từ cơ quan đăng ký xe thì cơ sở đăng kiểm từ chối tiếp nhận và cấp thông báo không đạt theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.</p>	<p>Sở Xây dựng Ninh Bình</p>	<p>sơ mới, quy trình thực hiện có đến 3 bước, trong khi đây mới là mới là giai đoạn tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tại Khoản 2 Điều 5 đề nghị làm quy định 04 giờ ở đây là thời gian tiếp nhận hay thời gian xử lý hồ sơ “Cơ sở đăng kiểm tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ và trả kết quả trong thời gian tối đa 04 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, cụ thể như sau:”.</p>	<p>Quy định thời gian giải quyết trong 04 giờ làm việc là cho cả quy định từ tiếp nhận hồ sơ đến khi trả kết quả.</p>
<p>Điểm c khoản 2 Điều 5</p> <p>c) Trường hợp xe không thuộc đối tượng miễn kiểm định hoặc xe đã được cấp miễn kiểm định hoặc xe thuộc trường hợp bị từ chối kiểm định hoặc không có dữ liệu về đăng ký xe được chia sẻ từ cơ quan đăng ký xe thì cơ sở đăng kiểm từ chối</p>	<p>Vụ Vận tải</p>	<p>Tại điểm c khoản 2 Điều 5 đề nghị bỏ nội dung “xe đã được cấp miễn kiểm định” quy định tại khoản này. Nếu cơ sở đăng kiểm thông báo không đạt theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này thì không thống nhất với nội dung quy định.</p>	<p>- Giữ nguyên như dự thảo Thông tư vì Phụ lục I là mẫu thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá trong nội dung có mục đánh giá hồ sơ;</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
tiếp nhận và cấp thông báo không đạt theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.			- Với mỗi xe được quản lý bởi một hồ sơ phương tiện để quản lý thống nhất trong hệ thống.
Khoản 3 Điều 5 3. Cấp giấy chứng nhận kiểm định Trong 04 giờ làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ sở đăng kiểm căn cứ hồ sơ đề nghị thực hiện trình tự phát hành giấy chứng nhận kiểm định, cấp tem kiểm định theo quy định tại Điều 18 của Thông tư này.	CSDK 6601S	Đề nghị bổ sung trường hợp Giấy hẹn đăng ký xe thì cơ sở đăng kiểm chỉ cấp tem kiểm định, giấy chứng nhận kiểm định được phát hành sau khi chủ xe xuất trình bản chính hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký xe cho cơ sở đăng kiểm. Lý do: Trường hợp Giấy hẹn đăng ký	Giữ nguyên dự thảo Thông tư vì đã bỏ quy định tiếp nhận giấy hẹn trả đăng ký xe (theo khoản 22 Điều 3 của dự thảo Thông tư).
	Sở Xây dựng Lào Cai	Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ hình thức chủ xe nhận tem kiểm định là trực tiếp hay qua hệ thống bưu chính. Lý do: Điều 18 của Thông tư cũng chưa quy định hình thức này.	Giữ nguyên dự thảo Thông tư, vì việc thực hiện trả Giấy chứng nhận, tem kiểm định phụ thuộc vào đề nghị của chủ xe khi nộp hồ sơ.
	CSDK 6501S	Đề nghị bổ sung thêm cụm từ: <i>“Trong trường hợp chủ xe xuất trình giấy tờ về đăng ký xe là Giấy hẹn đăng ký xe thì cơ sở đăng kiểm chỉ cấp tem kiểm định, giấy chứng nhận kiểm định được phát hành sau khi chủ xe xuất trình bản chính hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký xe cho cơ sở đăng kiểm.”</i> Mục đích bổ sung cụm từ trên, nhằm tránh trường hợp chủ xe sẽ không xuất trình Giấy tờ về đăng ký xe cho cơ sở đăng kiểm. Hồ sơ phương tiện sẽ không có bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe.	Giữ nguyên dự thảo Thông tư vì đã bỏ quy định tiếp nhận giấy hẹn trả đăng ký xe (theo khoản 22 Điều 3 của dự thảo Thông tư).
	Bộ KHCN	Khoản 3 Điều 5 quy định việc cấp giấy chứng nhận kiểm định dẫn chiếu đến Điều 18, tuy nhiên tại Điều 18 chưa quy định cụ thể việc cấp giấy chứng nhận kiểm định theo hình thức nào.	Tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Thông tư

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>Điểm c, điểm d khoản 1 Điều 6 Hồ sơ đề nghị kiểm định lần đầu đối với xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng gồm có:</p> <p>1. Giấy tờ phải nộp</p> <p>a) Văn bản đề nghị kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm theo mẫu số 02 của Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này (đối với trường hợp kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm quy định tại khoản 14 Điều 3 của Thông tư này);</p> <p>b) Ảnh chụp số khung, số động cơ hoặc ảnh chụp bản chà số khung, số động cơ của xe được dán trên Thông báo miễn kiểm tra hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe nhập khẩu, Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng đối với xe sản xuất, lắp ráp;</p> <p>c) Bản sao: phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng (đối với xe sản xuất, lắp ráp trong nước), Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (đối với xe nhập khẩu) trong trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là trường hợp bất khả kháng) mà dữ liệu của Cục Đăng kiểm Việt Nam chưa chia sẻ được;</p> <p>d) Bản chính giấy chứng nhận cải tạo của xe (đối với xe cải tạo) đối với trường hợp bất khả kháng mà dữ liệu về cải tạo của xe chưa chia sẻ được từ Cục Đăng kiểm Việt Nam.</p>	<p>Vụ Pháp chế</p>	<p>Điểm c, điểm d khoản 1 Điều 6: đề nghị chỉnh lý lại nội dung các điểm này để bảo đảm tính rõ ràng, làm rõ các trường hợp phải nộp các tài liệu này khi lập hồ sơ đề nghị kiểm định. Tương tự, đề nghị rà soát trong toàn bộ dự thảo Thông tư.</p>	<p>Trong từng trường hợp của đối tượng đã ghi cụ thể đối tượng nào phải nộp.</p>
<p>Điểm b khoản 1 Điều 7 Điều 7. Hồ sơ đề nghị kiểm định định kỳ</p>	<p>Sở Xây dựng Hà Nội</p>	<p>Tại điểm b khoản 1 điều 7, yêu cầu bổ sung các giấy tờ có liên quan đối với các trường hợp thay đổi số khung, số động cơ.</p>	<p>Giữ nguyên nội dung của dự thảo Thông tư vì việc đóng lại số khung, số động cơ là tài liệu của Cơ</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>Hồ sơ đề nghị kiểm định định kỳ đối với xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng gồm có:</p> <p>1. Giấy tờ phải nộp</p> <p>a) Văn bản đề nghị kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm theo mẫu số 02 của Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này (đối với trường hợp kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm quy định tại khoản 14 Điều 3 của Thông tư này);</p> <p>b) Ảnh chụp số khung, số động cơ hoặc ảnh chụp bản chà số khung, số động cơ của xe (đối với trường hợp xe thay đổi số khung, số động cơ);</p>			<p>quan có thẩm quyền (Bộ Công An), do đó CSĐK căn cứ vào đăng ký xe và số khung, số động cơ thực tế để đối chiếu với đăng ký xe.</p>
<p>Khoản 1 Điều 9</p> <p>1. Nộp hồ sơ đề nghị</p> <p>Tùy thuộc vào đối tượng quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư này, chủ xe lựa chọn bất kỳ cơ sở đăng kiểm nào trên phạm vi cả nước để nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tương ứng trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc ứng dụng đăng kiểm của Cục Đăng kiểm Việt Nam. Trường hợp bất khả kháng, chủ xe nộp hồ sơ giấy trực tiếp tại cơ sở đăng kiểm hoặc qua hệ thống bưu chính.</p>	<p>Vụ Pháp chế</p>	<p>- Khoản 1: đề nghị làm rõ lý do chủ xe chỉ được nộp hồ sơ giấy trong trường hợp bất khả kháng. Tương tự, đề nghị rà soát tại Điều 22 dự thảo Thông tư.</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Thông tư.</p>
<p>Điểm a khoản 3 Điều 9</p> <p>a) Cơ sở đăng kiểm kiểm tra, đối chiếu xe thực tế với hồ sơ đề nghị: trường hợp thông tin thể hiện trên hồ sơ đề nghị không đúng với biển số xe (kể cả việc sai khác về màu biển số) hoặc với xe thực tế, cơ sở đăng kiểm gửi thông báo về nội dung không đạt theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này trên hệ thống trực tuyến (đối với hồ sơ điện tử) hoặc gửi trực tiếp</p>	<p>Vụ Pháp chế</p>	<p>- Điểm a khoản 3: đề nghị rà soát lại nội dung này vì tại bước kiểm tra, đánh giá hồ sơ (khoản 2 Điều 9), cơ sở kiểm định đã phải xác định xe có thuộc đối tượng bị từ chối kiểm định hay không.</p> <p>Ngoài ra, theo kết cấu của dự thảo Thông tư, Điều 9 đang quy định trình tự, thủ tục cho cả việc kiểm định định kỳ. Do đó, đề nghị xem xét các trường hợp phải lập hồ sơ phương tiện để bảo đảm tính rõ ràng, phù</p>	<p>Giữ nguyên dự thảo Thông tư vì khoản 2 Điều 9 mới kiểm tra, đánh giá hồ sơ; còn điểm a khoản 3 kiểm tra đánh giá hồ sơ với xe thực tế (kiểm tra màu biển số).</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>(đối với với hồ sơ nộp trực tiếp) cho chủ xe, đồng thời nhập thông tin vào phần mềm thông báo phương tiện vi phạm của Cục Đăng kiểm Việt Nam.</p> <p>Trường hợp xe thực tế phù hợp với hồ sơ đề nghị, cơ sở đăng kiểm lập hồ sơ phương tiện (trừ trường hợp xe có chứng nhận đăng ký tạm thời) và thực hiện kiểm định. Đối với xe không có trong cơ sở dữ liệu về sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu, kiểm định, cải tạo của Cục Đăng kiểm Việt Nam, trước khi lập hồ sơ phương tiện, cơ sở đăng kiểm phải lập bản xác nhận thông số kỹ thuật của xe theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này kèm theo tài liệu liên quan đến thông số kỹ thuật, năm sản xuất của xe (tài liệu công bố của nhà sản xuất hoặc kết quả giám định của tổ chức có thẩm quyền).</p>		<p>hợp. Tương tự, đề nghị rà soát các nội dung này tại điểm c khoản 4 Điều 13 dự thảo Thông tư.</p>	
<p>Điểm b khoản 3 Điều 9</p> <p>b) Việc kiểm định phải được thực hiện đầy đủ các hạng mục kiểm tra quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô tô, rơ moóc, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trong kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường QCVN 122:2024/BGTVT được tổ chức thực hiện theo 05 công đoạn sau:</p> <p>Công đoạn 1: kiểm tra nhận dạng, tổng quát;</p> <p>Công đoạn 2: kiểm tra phần trên của phương tiện;</p> <p>Công đoạn 3: kiểm tra hiệu quả phanh và trượt ngang;</p> <p>Công đoạn 4: kiểm tra phần dưới của phương tiện;</p> <p>Công đoạn 5: kiểm tra môi trường.</p> <p>Riêng đối với trường hợp kiểm định ngoài cơ sở</p>	<p>Sở Xây dựng Lào Cai</p>	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh lại cụm từ “<i>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở đăng kiểm khí thải xe mô tô, xe gắn máy</i>” thành “<i>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định kỹ thuật xe mô tô, xe gắn máy</i>”</p> <p>Lý do: Để phù hợp với cụm từ được quy định tại Nghị định số 89/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới. Nghị định có hiệu lực từ 01/7/2026.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và chỉnh lý dự thảo Thông tư.</p>
	<p>Vụ PC</p>	<p>- Điểm b khoản 3: Tại điểm b khoản 8 Điều 7 Luật số 118/2025/QH15 đang quy định là “Quy chuẩn kỹ</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và chỉnh lý dự thảo Thông tư.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>đăng kiểm, việc kiểm tra, đánh giá hạng mục kiểm tra hiệu quả phanh, trượt ngang được thực hiện trên đường thử và phải có dụng cụ, thiết bị kiểm tra, hỗ trợ kiểm tra đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở đăng kiểm khí thải xe mô tô, xe gắn máy (QCVN 103: 2024/BGTVT). Kết quả kiểm tra hiệu quả phanh, trượt ngang phải được ghi nhận trong Phiếu kiểm tra phanh, trượt ngang theo mẫu số 04 Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này và đính kèm cùng với phiếu kiểm định xe cơ giới khi kết thúc kiểm tra.</p>		<p>thuật quốc gia về cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy”, do đó đề nghị rà soát, cập nhật lại Quy chuẩn bảo đảm tính chính xác và phù hợp với quy định của Luật này.</p>	
<p>Điểm c khoản 3 Điều 9 c) Cơ sở đăng kiểm thực hiện chụp ảnh đối với trường hợp xe kiểm định lần đầu và trường hợp xe có sự thay đổi nhưng không coi là cải tạo tại địa điểm thực hiện kiểm định, bao gồm ảnh chụp phương tiện thể hiện biển số xe và ảnh tổng thể chéo góc khoảng từ 30 độ đến 45 độ, chụp 02 ảnh tổng thể chéo góc khoảng từ 30 độ đến 45 độ phía trước và phía sau. Ảnh chụp phải đảm bảo có độ phân giải tối thiểu 1280x720 pixels, rõ nét, thể hiện thời gian thực khi chụp (gồm ngày, tháng, năm, giờ, phút chụp ảnh), ảnh chiếm diện tích tối thiểu 75% diện tích khung ảnh để lưu vào hồ sơ kiểm định.</p>	VAMA	<p>Đề xuất phương án xe miễn kiểm định, xe cải tạo có sự thay đổi nhưng không coi là cải tạo, khách hàng có thể tự chụp ảnh theo sau đó tải hình ảnh trên cổng thông tin để thực hiện đăng ký/ đăng kiểm. Đối với trường hợp xe có thay đổi nhưng không coi là cải tạo thì yêu cầu nộp thêm danh sách các phụ tùng đã gắn thêm lên xe cùng hình ảnh để update lên hệ thống Đăng Kiểm. Lý do: Phù hợp với chủ trương số hóa của chính phủ</p>	Giữ nguyên như dự thảo Thông tư vì đối với các trường hợp lắp thêm cần sự kiểm soát của cơ sở đăng kiểm và cập nhật lên hệ thống.
<p>Khoản 4 Điều 9 4. Thực hiện kiểm định xe máy chuyên dùng a) Cơ sở đăng kiểm kiểm tra, đối chiếu xe thực tế với hồ sơ đề nghị: trường hợp thông tin thể hiện trên hồ sơ đề nghị không đúng với biển số xe (kể</p>	Vụ Pháp chế	<p>- Khoản 4: khoản này đang quy định về kiểm định xe máy chuyên dùng, tuy nhiên trình tự kiểm định nêu tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này đang quy định chung cho các hồ sơ nêu tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 dự thảo Thông, theo đó sẽ bao gồm cả với xe máy</p>	Tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Thông tư.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>cả việc sai khác về màu biển số) hoặc với xe thực tế, cơ sở đăng kiểm gửi thông báo về nội dung không đạt theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này trên hệ thống trực tuyến (đối với hồ sơ điện tử) hoặc gửi trực tiếp (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) cho chủ xe, đồng thời nhập thông tin vào phần mềm thông báo phương tiện vi phạm của Cục Đăng kiểm Việt Nam.</p> <p>Trường hợp xe thực tế phù hợp với hồ sơ đề nghị, cơ sở đăng kiểm lập hồ sơ phương tiện đối với xe kiểm định lần đầu và thực hiện kiểm định. Riêng trường hợp xe không có trong cơ sở dữ liệu về sản xuất, lắp ráp, kiểm định, cải tạo của Cục Đăng kiểm Việt Nam, cơ sở đăng kiểm phải lập bản xác nhận thông số kỹ thuật của xe theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này kèm theo tài liệu liên quan đến thông số kỹ thuật, năm sản xuất của xe (tài liệu công bố của nhà sản xuất hoặc kết quả giám định của tổ chức có thẩm quyền).</p> <p>b) Việc kiểm định phải được thực hiện đầy đủ các hạng mục kiểm tra theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe máy chuyên dùng QCVN 13:2024/BGTVT. Kết quả kiểm định được thể hiện trên phiếu kiểm định xe máy chuyên dùng theo mẫu số 02 Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này.</p> <p>Riêng đối với trường hợp kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm, việc kiểm tra hiệu quả phanh đối với xe máy chuyên dùng có yêu cầu kiểm tra hiệu quả phanh trên đường thì được thực hiện trên đường</p>		<p>chuyên dùng. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ trình tự kiểm định xe máy chuyên dùng chỉ cần áp dụng quy định tại khoản 4 hay cả 3 khoản nêu trên để bảo đảm tính rõ ràng, minh bạch.</p>	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>thử và phải có dụng cụ, thiết bị kiểm tra, hỗ trợ kiểm tra đáp ứng yêu cầu theo quy định tại QCVN 103: 2024/BGTVT. Kết quả kiểm tra phanh phải được ghi nhận vào Phiếu kiểm tra phanh trên đường theo mẫu số 05 Phụ lục VIII ban hành kèm Thông tư này và đính kèm cùng với phiếu kiểm định xe máy chuyên dùng khi kết thúc kiểm tra.</p> <p>c) Cơ sở đăng kiểm thực hiện chụp ảnh đối với trường hợp xe kiểm định lần đầu và trường hợp xe có sự thay đổi nhưng không coi là cải tạo tại địa điểm thực hiện kiểm định, bao gồm ảnh chụp phương tiện thể hiện ảnh biển số và ảnh tổng thể chéo góc 45 độ, chụp 02 ảnh tổng thể chéo góc khoảng từ 30 độ đến 45 độ phía trước và phía sau. Ảnh chụp phải đảm bảo có độ phân giải tối thiểu 1280x720 pixels, rõ nét, thể hiện thời gian thực khi chụp (gồm ngày, tháng, năm, giờ, phút chụp ảnh), ảnh chiếm diện tích tối thiểu 75% diện tích khung ảnh.</p>			
<p>Điểm a khoản 5 Điều 9 5. Cấp kết quả kiểm định Trong ngày làm việc đối với trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm hoặc trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra, đánh giá đối với trường hợp kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm, cơ sở đăng kiểm phát hành giấy chứng nhận kiểm định, cấp tem kiểm định hoặc thông báo kết quả không đạt, cụ thể như sau:</p> <p>a) Trường hợp xe có kết quả kiểm định không đạt yêu cầu: cơ sở đăng kiểm thực hiện lập thông báo kết quả kiểm định không đạt theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này trên</p>	<p>Vụ Pháp chế</p>	<p>- Điểm a khoản 5: theo dự thảo Thông tư, trường hợp kiểm định ngoài cơ sở kiểm định, thời hạn thông báo kết quả là 03 ngày làm việc. Vì vậy, đề nghị xem xét lại nội dung yêu cầu nhập kết quả không đạt trên phần mềm “<i>ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá</i>” để bảo đảm tính khả thi của quy định.</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Thông tư.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>hệ thống trực tuyến (đối với hồ sơ điện tử) hoặc gửi trực tiếp (đối với hồ sơ nộp trực tiếp) cho chủ xe, nhập nội dung không đạt vào phần mềm quản lý kiểm định để đưa thông tin phương tiện có kết quả kiểm định không đạt ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá.</p> <p>b) Trường hợp xe có kết quả kiểm định đạt yêu cầu: cơ sở đăng kiểm phát hành giấy chứng nhận kiểm định bản điện tử và dán tem kiểm định theo quy định tại Điều 18 Thông tư này. Trường hợp bất khả kháng chưa phát hành được giấy chứng nhận kiểm định bản điện tử, cơ sở đăng kiểm cấp tem kiểm định và giấy hẹn phát hành giấy chứng nhận kiểm định cho chủ xe theo mẫu số 01 quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này. Khi sự cố được khắc phục, cơ sở đăng kiểm thực hiện ngay việc phát hành giấy chứng nhận kiểm định, đồng thời thông báo cho chủ xe được biết.</p>			

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>Điều 12. Hồ sơ đề nghị kiểm định khí thải đối với xe có chứng nhận đăng ký xe tạm thời Chủ xe phải đưa xe đến cơ sở đăng kiểm để kiểm định khí thải</p> <p>1. Trường hợp xe sản xuất, lắp ráp trong nước, xe thuộc đối tượng nghiên cứu, phát triển có nhu cầu tham gia giao thông đường bộ, hồ sơ gồm có:</p> <p>a) Giấy tờ phải nộp: Bản sao phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng trong trường hợp bất khả kháng mà dữ liệu của Cục Đăng kiểm Việt Nam chưa chia sẻ được.</p> <p>b) Giấy tờ phải xuất trình: Giấy tờ về đăng ký xe; Giấy tờ về chủ xe.</p> <p>2. Trường hợp xe cơ giới nhập khẩu chạy rà trước khi thử nghiệm khí thải, hồ sơ đề nghị kiểm định gồm có:</p> <p>a) Giấy tờ phải nộp: Văn bản đề nghị kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy nhập khẩu chạy rà trước khi thử nghiệm khí thải, bản thông số kỹ thuật xe cơ giới nhập khẩu chạy rà trước khi thử nghiệm khí thải theo mẫu số 01 Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này cùng bản dịch thuật tiếng việt có chứng thực phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của nhà sản xuất nước ngoài;</p> <p>b) Giấy tờ phải xuất trình: Giấy tờ về đăng ký xe; Giấy tờ về chủ xe.</p>	<p>Vụ Pháp chế</p>	<p>Điều 12: đề nghị xem xét tính phù hợp của việc quy định nội dung “<i>chủ xe phải đưa xe đến cơ sở đăng kiểm để kiểm định khí thải</i>” vì tiêu đề Điều này là về hồ sơ đề nghị kiểm định khí thải.</p>	<p>Giữ nguyên dự thảo Thông tư vì riêng đối với trường hợp có chứng nhận đăng ký xe tạm thời phải thực hiện kiểm định.</p>
<p>Khoản 3 Điều 13 3. Đối với trường hợp kiểm định lần đầu với xe có thời gian tính từ năm sản xuất quá 05 năm</p>	<p>Vụ Pháp chế</p>	<p>Khoản 3 Điều 13: đề nghị làm rõ chủ xe việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm định có thể thực hiện trước khi chủ xe mang xe đến cơ sở đăng kiểm không nhằm tạo thuận lợi cho người dân, tránh trường hợp người</p>	<p>Tại khoản 1 Điều 13 đã có quy định chủ xe có thể nộp qua hình thức điện tử. Đối với hình thức điện tử thì Cơ sở đăng kiểm sẽ thực hiện việc tiếp nhận</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>Chủ xe phải mang xe đến Cơ sở đăng kiểm, Cơ sở đăng kiểm tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ và trả kết quả trong thời gian tối đa 03 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và phù hợp, xe không thuộc đối tượng bị từ chối kiểm định và có dữ liệu về đăng ký xe được chia sẻ từ cơ quan đăng ký xe:</p> <p>Đối với hồ sơ điện tử, cơ sở đăng kiểm ký xác nhận vào Phiếu tiếp nhận hồ sơ miễn kiểm định, hệ thống tự động cấp số tiếp nhận hồ sơ, lập thông báo về thời gian kiểm định khí thải theo mẫu quy định tại mẫu số 03 Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này và gửi cho chủ xe, lập phiếu hồ sơ phương tiện thông qua phần mềm quản lý kiểm định của Cục Đăng kiểm Việt Nam, lập hồ sơ phương tiện; đối với hồ sơ giấy, cơ sở đăng kiểm lập phiếu kiểm soát kiểm định theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này, lập phiếu hồ sơ phương tiện và lập hồ sơ phương tiện. Thực hiện kiểm định khí thải, cấp giấy chứng nhận kiểm định theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 4 Điều này.</p> <p>b) Trường hợp hồ sơ xe không đầy đủ hoặc không phù hợp, xe thuộc trường hợp bị từ chối kiểm định hoặc không có dữ liệu về đăng ký xe được chia sẻ từ cơ quan đăng ký xe, cơ sở đăng kiểm trả lại hồ sơ tương ứng với hình thức nhận hồ sơ và cấp thông báo không đạt theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này để chủ xe bổ sung, sửa đổi, khắc phục.</p>		<p>dân phải mang xe đến nhiều lần (đặc biệt là khi nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến).</p>	<p>hồ sơ trước khi chủ xe mang xe đến cơ sở đăng kiểm.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p align="center">Chương IV XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP PHÁT SINH TRONG HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH</p>	Vụ PC	Chương IV: đề nghị làm rõ pháp lý của việc quy định nội dung tại dự thảo Thông tư.	Chương này tổng hợp các vấn đề phát sinh trong thực tiễn của hoạt động kiểm định, cần hướng xử lý linh hoạt tạo điều kiện cho tổ chức và cá nhân trong quá trình thực hiện.
<p>Khoản 5 Điều 14 5. Trường hợp phạm mềm tra cứu thông tin phương tiện vi phạm của Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc việc chia sẻ dữ liệu về đăng ký xe từ cơ quan đăng ký xe gặp sự cố bất khả kháng, cơ sở đăng kiểm thực hiện thủ tục kiểm định cho phương tiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13. Khi sự cố được khắc phục, cơ sở đăng kiểm thực hiện tra cứu nếu phát hiện phương tiện thuộc đối tượng bị từ chối kiểm định thì thông báo theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này gửi cho chủ xe, đồng thời thực hiện thu hồi giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định. Trường hợp phương tiện không thuộc đối tượng bị từ chối kiểm định thì phát hành giấy chứng nhận và thông báo cho chủ xe.</p>	<p>Sở Xây dựng Quảng Ngãi</p> <p>Sở Xây dựng Quảng Trị</p>	<p>Dự thảo quy định “<i>Khi sự cố được khắc phục, cơ sở đăng kiểm thực hiện tra cứu nếu phát hiện phương tiện thuộc đối tượng bị từ chối kiểm định thì thông báo theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này gửi cho chủ xe, đồng thời thực hiện thu hồi giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định. Trường hợp phương tiện không thuộc đối tượng bị từ chối kiểm định thì phát hành giấy chứng nhận và thông báo cho chủ xe.</i>” Đề nghị xem xét nội dung cụm từ “thực hiện thu hồi” do chưa có quy định cụ thể việc phát hành nên không có cơ sở để thực hiện thu hồi.</p> <p>Đề nghị bỏ quy định tại khoản 5 Điều 14 về việc cho phép kiểm định và cấp tem kiểm định trong trường hợp hệ thống phần mềm tra cứu thông tin phương tiện vi phạm của Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc hệ thống chia sẻ dữ liệu đăng ký xe gặp sự cố bất khả kháng. Lý do: Quy định này tiềm ẩn nguy cơ cấp tem kiểm định cho phương tiện thuộc diện không đủ điều kiện kiểm định, gây khó khăn cho công tác quản lý và hậu kiểm. Trên thực tế, sau khi cấp tem kiểm định, nếu phát hiện phương tiện không đủ điều kiện thì việc liên hệ, yêu cầu chủ phương tiện quay lại để xử lý, thu hồi tem kiểm định</p>	<p>Tại dự thảo Thông tư đã có quy định cụ thể về việc cấp giấy chứng nhận kiểm định điện tử. Đồng thời cơ quan soạn thảo chỉnh lý dự thảo cho phù hợp.</p> <p>Giữ nguyên dự thảo Thông tư vì: - Thời gian vừa qua đã phát sinh rất nhiều tình huống các trang thông tin vi phạm hành chính của Cục cảnh sát giao thông dẫn đến không tra cứu được vi phạm hành chính, gây ra tình trạng phải chờ đợi, gây lãng phí cho tổ chức, cá nhân. - Quy định về việc thu hồi</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Sở Xây dựng Quảng Ngãi	<p>gặp nhiều khó khăn (do phương tiện có thể hoạt động địa bàn xa đơn vị đăng kiểm hoặc chủ phương tiện không hợp tác), tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông.</p> <p>Khoản 5 điều 14 “Khi sự cố được khắc phục, cơ sở đăng kiểm thực hiện tra cứu nếu phát hiện phương tiện thuộc đối tượng bị từ chối kiểm định hoặc không có dữ liệu về đăng ký xe từ cơ quan đăng ký xe thì thông báo theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này gửi cho chủ xe, đồng thời thực hiện thu hồi, tem kiểm định. Trường hợp phương tiện không thuộc đối tượng bị từ chối kiểm định thì cấp giấy chứng nhận và thông báo cho chủ xe”.</p> <p>Đề nghị hướng dẫn cụ thể trong trường hợp chủ xe không phối hợp nộp lại tem kiểm định thì xử lý như thế nào, còn trường hợp phương tiện không thuộc đối tượng bị từ chối kiểm định thì cấp giấy chứng nhận. Bỏ cụm từ “và thông báo cho chủ xe”.</p>	giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định đã được quy định tại Nghị định số 89/2026/NĐ-CP. Để tránh việc phát sinh trên, tổ soạn theo tiếp thu theo hướng cấp giấy hẹn phát hành giấy chứng nhận kiểm định, khi có đủ căn cứ xác định không vi phạm thì phát hành giấy chứng nhận kiểm định.
<p>Khoản 11 Điều 14 11. Trường hợp thay đổi về trang, thiết bị nội thất nêu tại điểm a khoản 6 mục I Phụ lục XXII ban hành kèm theo Thông tư này, cơ sở đăng kiểm thực hiện việc kiểm định và ghi nhận thông số kích thước thực tế của xe trong Giấy chứng nhận kiểm định.</p>	VAMA	<p>Làm rõ trường hợp này là thay đổi về nội thất hay ngoại thất</p> <p>Lý do: Các thay đổi ngoại thất mới cần được kiểm soát về kích thước để đảm bảo nằm trong giới hạn kích thước bao hoặc các quy định về dung sai cho phép theo quy định hiện hành.</p>	Tiếp thu và chỉnh lý dự thảo theo hướng thay đổi về ngoại thất.
<p>Điểm d, khoản 12, Điều 14 12. Trường hợp thông tin của xe có sự thay đổi cơ sở đăng kiểm thực hiện cập nhật thông tin vào hồ sơ phương tiện, phần mềm quản lý kiểm định sau khi thực hiện kiểm định xe, cụ thể như sau:</p>	Sở Xây dựng Hà Nội	<p>Tại điểm d, khoản 12, điều 14 : “ảnh chụp số khung, số động cơ đối với trường hợp xe đóng lại số khung, số động cơ” Sửa thành: ảnh chụp số khung, số động cơ hoặc ảnh chụp bản chà số khung, số động cơ của xe (đối với trường hợp xe thay đổi số khung, số động cơ) cho phù hợp với điểm b, khoản 1 điều 7</p>	Tiếp thu và chỉnh lý vào dự thảo Thông tư.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>a) Thay đổi thông tin về chủ sở hữu phương tiện, biển số đăng ký xe;</p> <p>b) Thay đổi số khung, số động cơ: cơ sở đăng kiểm căn cứ vào hồ sơ phương tiện, chứng nhận đăng ký xe để kiểm tra, đối chiếu. Nếu số khung, số động cơ của xe phù hợp với chứng nhận đăng ký xe và xe phù hợp với dữ liệu lưu trữ thì cập nhật dữ liệu vào hồ sơ phương tiện, phần mềm quản lý kiểm định;</p> <p>c) Xe được cấp chứng nhận cải tạo;</p> <p>d) Trường hợp cơ sở đăng kiểm kiểm tra, đánh giá không phải là cơ sở đăng kiểm quản lý hồ sơ phương tiện thì có trách nhiệm gửi bản giấy hoặc dữ liệu điện tử các giấy tờ liên quan về cơ sở đăng kiểm quản lý hồ sơ phương tiện để cập nhật và lưu trữ, gồm các tài liệu sau: Bản sao có đóng dấu của cơ sở đăng kiểm kiểm tra, đánh giá: bản sao chụp dữ liệu chia sẻ giấy tờ về đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định đối với trường hợp xe có sự thay đổi; bản chính giấy chứng nhận cải tạo; ảnh chụp số khung, số động cơ đối với trường hợp xe đóng lại số khung, số động cơ; bản sao 02 ảnh chụp phương tiện (tổng thể chéo phía trước và phía sau góc khoảng từ 30 độ đến 45 độ có độ phân giải tối thiểu 1280x720 pixels, rõ nét, thể hiện thời gian thực khi chụp gồm ngày, tháng, năm, giờ, phút chụp ảnh) đối với xe cải tạo, xe có thay đổi biển số xe, ảnh chụp các thay đổi không coi là cải tạo.</p>			
<p>Khoản 2 Điều 15 2. Giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định cấp lại có thời hạn hiệu lực cùng với thời hạn hiệu lực</p>	Vụ Pháp chế	Khoản 2 Điều 15: dự thảo Thông tư mới chỉ quy định đến trường hợp cơ sở đăng kiểm đã cấp giấy chứng nhận kiểm bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện	- Tại Nghị định số 89/2026/NĐ-CP đã quy định cơ sở đăng kiểm

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>của giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định đã cấp và được thực hiện bởi cùng một cơ sở đăng kiểm. Trường hợp cơ sở đăng kiểm đã cấp giấy chứng nhận kiểm định bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới thì việc cấp lại được thực hiện bởi cơ sở đăng kiểm được chỉ định nhận bàn giao hồ sơ.</p>		<p>hoạt động mà chưa đề cập đến trường hợp cơ sở đăng kiểm dừng hoạt động. Ngoài ra, đề nghị làm rõ việc chỉ định cơ sở đăng kiểm nhận bàn giao hồ sơ do cơ quan, đơn vị nào có trách nhiệm thực hiện; đồng thời người dân có thể tra cứu các thông tin này ở đâu vì dự thảo Thông tư đang quy định việc thực hiện cấp lại chỉ “được thực hiện bởi cùng một cơ sở đăng kiểm”.</p>	<p>phải duy trì bộ phận giải quyết các công việc liên quan đến hồ sơ về kiểm định, chứng nhận cải tạo trong thời gian cơ sở đăng kiểm tạm ngừng, tạm đình chỉ hoạt động kiểm định, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật. - Đồng thời tại Nghị định số 89/2026/NĐ-CP cũng đã quy định Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định cơ sở đăng kiểm tiếp nhận hồ sơ.</p>
<p>Điều 16, Điều 17 Điều 16. Hồ sơ đề nghị cấp lại Chủ xe nộp đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định, theo mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này và xuất trình: a) Giấy tờ về đăng ký xe; b) Giấy tờ về chủ xe. Điều 17. Trình tự, thủ tục cấp lại Chủ xe nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 16 Thông tư này trực tuyến trên trang Thông tin điện tử hoặc trên ứng dụng đăng kiểm của Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính tới cơ sở đăng kiểm. Trường hợp hồ sơ đầy đủ và xe không thuộc đối tượng bị từ chối kiểm định, cơ sở đăng kiểm thực hiện cấp lại</p>	<p>Vụ Pháp chế</p>	<p>Điều 16: theo khoản 1 Điều 15 dự thảo Thông tư “Chủ xe không phải mang xe đến cơ sở đăng kiểm để kiểm định lại” Điều 17: - Tại đoạn đầu: theo khoản 1 Điều 15 dự thảo Thông tư, việc cấp lại được thực hiện đối với các trường hợp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định “bị sai thông tin, bị hỏng, bí mất. Chủ xe không phải mang xe đến cơ sở đăng kiểm để kiểm định lại”, do đó đề nghị xem xét đến việc quy định cấp lại. - Khoản 2: đề nghị xem xét lại nội dung thu hồi giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định để phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Thông tư. - Ngoài ra, đề nghị xem xét việc quy định nội dung thu giá dịch vụ tại Điều này để phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Thông tư.</p>	<p>- Giữ nguyên như dự thảo, lý do: khi thực hiện việc cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định, cơ sở đăng kiểm phải thu hồi lại giấy chứng nhận kiểm định hoặc tem kiểm định đã cấp để đảm bảo công tác quản lý, tránh để chủ phương tiện sử dụng giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định cũ vào mục đích khác.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>chứng nhận kiểm định, tem kiểm định trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc cấp trực tuyến đối với trường hợp là giấy chứng nhận điện tử cho chủ xe cụ thể như sau:</p> <p>1. Trường hợp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định bị sai thông tin, cơ sở đăng kiểm cấp lại giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định trong 04 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ và thu hồi giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định bị sai. Cơ sở đăng kiểm không được thu giá dịch vụ trong trường hợp cấp lại này.</p> <p>2. Trường hợp giấy chứng nhận kiểm định hoặc tem kiểm định bị hỏng nhưng có đủ thông tin để xác định số sê ri hoặc biển số xe cơ sở đăng kiểm cấp lại giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định trong 04 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ và thu hồi giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định bị hỏng. Cơ sở đăng kiểm được thu giá dịch vụ trong trường hợp cấp lại này.</p> <p>3. Trường hợp giấy chứng nhận kiểm định hoặc tem kiểm định bị mất đồng thời hoặc chỉ bị mất một trong hai hoặc giấy chứng nhận kiểm định hoặc tem kiểm định bị hỏng nhưng không có đủ thông tin để xác định số sê ri hoặc biển số xe cơ sở đăng kiểm lập giấy tiếp nhận thông tin báo mất theo mẫu số 02 quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này, đăng tải thông tin báo mất giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định trên phần mềm quản lý kiểm định. Sau 15 ngày kể từ ngày đăng thông tin báo mất nếu không được tìm thấy, chủ xe mang theo giấy tiếp nhận thông tin báo mất và giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm</p>			<p>- Tiếp thu ý kiến, bỏ quy định nội dung thu giá dịch vụ.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>định (không bị mất) tới cơ sở đăng kiểm để được cấp lại giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định trong ngày và đồng thời thu hồi giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định cũ không bị mất. Cơ sở đăng kiểm được thu giá dịch vụ trong trường hợp cấp lại này.</p>			
<p>Khoản 4 Điều 18 4. Giấy chứng nhận kiểm định là giấy chứng nhận bản điện tử được tạo lập từ cơ sở dữ liệu kiểm định của phương tiện trên phần mềm quản lý kiểm định hoặc giấy chứng nhận bản giấy (đối với hồ sơ giấy) theo mẫu quy định tại Phụ lục số XX ban hành kèm theo Thông tư này, bao gồm: mẫu số 04 đối với xe cơ giới (sử dụng động cơ đốt trong), mẫu số 05 đối với xe cơ giới (sử dụng động cơ điện), mẫu số 06 đối với rơ moóc, sơmi rơ moóc, mẫu số 07 đối với xe máy chuyên dùng (sử dụng động cơ đốt trong), mẫu số 08 đối với xe máy chuyên dùng (sử dụng động cơ điện), mẫu số 09 đối với xe mô tô, xe gắn máy.</p>	<p>Sở Xây dựng Lào Cai</p>	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi thành “<i>Giấy chứng nhận kiểm định là ...hoặc giấy chứng nhận bản giấy <u>được in từ bản điện tử có đóng dấu của cơ sở đăng</u> kiểm theo mẫu quy định tại Phụ lục XX ban hành kèm theo Thông tư này”</i> Lý do: Trong hướng dẫn của Cục Đăng kiểm và quy trình cấp giấy chứng nhận hiện nay đã nêu rõ: Giấy chứng nhận được tra cứu và in bản PDF trên hệ thống tra cứu của Cục Đăng kiểm nếu có biển số và 6 số cuối số khung của xe. Trong phần mềm kiểm định đã rõ về việc phương tiện loại nào thì cấp giấy chứng nhận loại đó, không cần giải thích thêm về các mẫu giấy chứng nhận kiểm định</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Thông tư cho thống nhất với quy định tại Nghị định số 89/2026/NĐ-CP.</p>
	<p>Vụ Pháp chế</p>	<p>- Khoản 4: đề nghị rà soát lại khoản này với khoản 1 Điều 13 Nghị định số 89/2026/NĐ-CP để bảo đảm tính phù hợp, theo đó giấy chứng nhận kiểm định ngoài cấp dưới dạng điện tử vẫn có trường hợp cấp bản giấy. - Khoản 5: khoản 3 Điều này có quy định cơ sở đăng kiểm in tem kiểm định đến hết ngày 31/12/2026. Tuy nhiên quy định về việc dán tem không có đề cập đến thời hạn này, ngoài ra dự thảo Thông tư cũng chưa điều tiết đến các loại tem kiểm định đã được cấp trước đây có phải tiếp tục dán trên phương tiện kể từ sau thời điểm này không. Vì vậy, đề nghị cơ quan</p>	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		soạn thảo rà soát và làm rõ thêm các nội dung để bảo đảm tính khả thi khi Thông tư được ban hành.	
<p>Điểm c khoản 5 Điều 18 c) Tem kiểm định được nhân viên của cơ sở đăng kiểm dán trong trường hợp xe được kiểm định tại cơ sở đăng kiểm; chủ xe tự dán trong trường hợp xe thuộc đối tượng được miễn kiểm định hoặc được kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm hoặc được cấp lại.</p>	<p>CSDK 6601S</p> <p>CSDK 6501S</p>	<p>“<i>Tem kiểm định được giao cho chủ xe hoặc người đưa xe đến kiểm định tự dán</i>”</p> <p>Lý do: Giảm thời gian chờ đợi, người đưa xe có thể nhận tem và tự thực hiện ngay sau khi hoàn tất thủ tục giấy tờ.</p> <p><i>Đề nghị bổ sung thêm cụm từ: “hoặc xe sơ mi rơ moóc”</i> Việc tháo lắp trang bị để dán tem của xe sơ mi rơ moóc có phần khó khăn, nên đề nghị cho chủ xe tự dán tem.</p>	Giữ nguyên như dự thảo Thông tư vì thực tế đã phát sinh nhiều tình huống chủ xe không dán tem dẫn đến bị mất, việc CSDK dán tem kiểm định để đảm bảo dán đúng quy cách theo quy định, đồng thời kể từ ngày 01/01/2027 sẽ bỏ quy định về việc dán tem kiểm định.
<p>Điều 19 Điều 19. Lưu trữ hồ sơ Cơ sở đăng kiểm phải quản lý, lưu trữ (ở dạng bản giấy hoặc bản điện tử) bao gồm những hồ sơ sau (trừ trường hợp các hồ sơ này đã được thiết lập trực tuyến và được lưu trữ trên phần mềm quản lý kiểm định của Cục Đăng kiểm Việt Nam):</p> <p>1. Hồ sơ phương tiện bao gồm:</p> <p>a) Phiếu hồ sơ phương tiện;</p> <p>b) Bản sao chứng nhận đăng ký xe (bao gồm các lần thay đổi trong quá trình sử dụng xe) hoặc dữ liệu tra cứu thông tin giấy tờ về đăng ký xe;</p> <p>c) Bản sao phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng kèm theo bản sao giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe sản xuất, lắp ráp hoặc bản in điện tử phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng (đối với xe sản xuất, lắp ráp</p>	Vụ Pháp chế	<p>- Đề nghị rà soát thành phần hồ sơ lưu trữ để bảo đảm phù hợp với trình tự kiểm định và tránh trùng lặp. Ví dụ như:</p> <p>(i) Khoản 2: hồ sơ tại điểm c và điểm i trùng lặp về giấy tờ của chủ xe</p> <p>(ii) Khoản 3: hồ sơ đề nghị cấp lại tại Điều 17 dự thảo Thông tư chỉ có đơn đề nghị và các tài liệu phải xuất trình, theo đó không có quy định giấy tiếp nhận thông tin tại điểm c.</p> <p>- Khoản 5: đề nghị rà soát lại các điều khoản dẫn chiếu để bảo đảm tính chính xác. Tương tự, đề nghị rà soát trong toàn bộ dự thảo Thông tư.</p>	Tiếp thu ý kiến, rà soát và chỉnh lý dự thảo Thông tư cho phù hợp.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>trong nước) hoặc bản in điện tử giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe nhập khẩu (đối với xe nhập khẩu); bản xác nhận thông số kỹ thuật của xe theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này kèm theo tài liệu liên quan đến thông số kỹ thuật, năm sản xuất của xe (tài liệu công bố của nhà sản xuất hoặc kết quả giám định của tổ chức có thẩm quyền) hoặc dữ liệu tra cứu;</p> <p>d) Bản chính các giấy chứng nhận cải tạo hoặc dữ liệu tra cứu;</p> <p>đ) 02 ảnh tổng thể (phía trước và phía sau xe chéo góc khoảng từ 30 độ đến 45 độ) xe khi lập hồ sơ phương tiện và khi xe có sự thay đổi, cải tạo;</p> <p>e) Các giấy tờ liên quan đến việc bổ sung, sửa đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật trong quá trình sử dụng của xe hoặc dữ liệu tra cứu;</p> <p>g) Bản sao giấy chứng nhận kiểm định khi lập hồ sơ phương tiện, khi thay đổi thông tin của xe, thông số kỹ thuật hoặc dữ liệu tra cứu;</p> <p>h) Bản sao giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị nâng, bình chịu áp lực hoặc dữ liệu tra cứu;</p> <p>i) Bản sao giấy tờ về chủ xe hoặc dữ liệu tra cứu.</p>			
<p>Khoản 1 Điều 20</p> <p>1. Xe cơ giới, xe máy chuyên dùng có sự thay đổi so với xe trước cải tạo liền kề trước đó theo nguyên tắc xác định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư này, thì phải thực hiện thủ tục chứng nhận cải tạo.</p>	Tập đoàn Thành công	Đề xuất sửa đổi thành: “Xe cơ giới, xe máy chuyên dùng có sự thay đổi so với xe trước cải tạo liền kề trước đó theo nguyên tắc xác định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cải tạo theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư này thì phải thực hiện thủ tục nhận cải tạo, trừ trường hợp thay đổi do nhà sản xuất hoặc đại diện ủy quyền hợp pháp của nhà sản	Giữ nguyên như dự thảo Thông tư, vì nội dung này đã được cụ thể hóa tại Phụ lục XI.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p><i>xuất thực hiện, thuộc Danh mục gói tùy chọn hoặc Danh mục phụ kiện chính hãng đã được nhà sản xuất khai báo với Cục ĐKVN”</i></p> <p>Lý do: Để làm rõ, Danh mục gói tùy chọn hoặc Danh mục phụ kiện chính hãng bao gồm tất cả các trang bị, tùy chọn, phụ kiện được phép lắp thêm trên một chiếc xe xuất xưởng. Việc lắp ráp thêm phải được nhà sản xuất hoặc đại diện ủy quyền hợp pháp của nhà sản xuất thực hiện để đảm bảo chất lượng của xe. Nhà sản xuất có trách nhiệm khai báo với Cục Đăng kiểm Việt Nam về các trang bị, tùy chọn, phụ kiện nằm trong Danh mục này theo từng kiểu loại xe để Cục Đăng kiểm Việt Nam đánh giá, phê duyệt Danh mục này.</p>	
<p>Điểm a, khoản 5 Điều 20</p> <p>5. Xe cải tạo phải lập hồ sơ thiết kế đáp ứng quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư này, trừ các trường hợp không phải lập hồ sơ thiết kế cải tạo sau đây:</p> <p>a) Xe được lắp đặt, thay thế hoặc tháo bỏ bàn đạp phanh phụ bằng cách liên kết với bàn đạp phanh chính thông qua một thanh đòn dẫn động cơ khí của ô tô; lắp đặt thiết bị giám sát thời gian và quãng đường thực hành lái xe (DAT) nếu nguồn điện của thiết bị được kết nối trực tiếp với ắc quy của xe qua cầu chì bảo vệ;</p>	<p>Sở Xây dựng Cà Mau</p>	<p>“a) ...; lắp đặt thiết bị giám sát thời gian và quãng đường thực hành lái xe (DAT) nếu nguồn điện của thiết bị được kết nối trực tiếp với ắc quy của xe qua cầu chì bảo vệ.” Nội dung này chưa phù hợp, với các lý do sau:</p> <p>a) Chưa phù hợp với khái niệm “<i>cải tạo xe cơ giới</i>” được quy định tại khoản 11 Điều 3 dự thảo, việc xác định xe cơ giới cải tạo phải dựa trên việc thay đổi các đặc điểm kỹ thuật cơ bản của xe theo Mục I Phụ lục XI ban hành kèm theo dự thảo Thông tư (từ khoản 1 đến khoản 19), bao gồm: Kích thước, khối lượng, kết cấu; Hệ thống kỹ thuật (động cơ, phanh, lái, treo...); Công năng sử dụng (thiết bị đặc trưng).</p> <p>Tuy nhiên, việc lắp đặt thiết bị DAT: không làm thay đổi kết cấu khung, thân vỏ; không làm thay đổi hệ thống kỹ thuật của xe; không làm thay đổi công năng</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Thông tư.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>sử dụng của phương tiện; không làm thay đổi các thông số kỹ thuật cơ bản đã được chứng nhận.</p> <p>Do đó, không thuộc bất kỳ trường hợp nào quy định từ khoản (1) đến khoản (19) để xác định là xe cải tạo.</p> <p>b) Chưa thống nhất với quy định loại trừ tại điểm a khoản 6 Mục I Phụ lục XI, quy định “<i>a. Thay đổi về trang, thiết bị nội thất (gồm có: ..., thiết bị âm thanh, camera quan sát, camera hành trình, ...)</i>”, các thiết bị này khi lắp lên xe không xem là trường hợp cải tạo.</p> <p>Trong khi đó, thiết bị DAT có bản chất là thiết bị giám sát, ghi nhận dữ liệu, tương tự các thiết bị: camera hành trình, thiết bị giám sát hành trình (GPS). Các thiết bị này trong thực tế đều được lắp đặt bổ sung và được cấp nguồn trực tiếp từ ắc quy (qua cầu chì). Nếu việc lắp đặt thiết bị DAT bị coi là cải tạo, trong khi các thiết bị nêu trên không bị coi là cải tạo, sẽ dẫn đến mâu thuẫn trong cùng một quy định, thiếu thống nhất trong áp dụng pháp luật.</p> <p>Do đó, việc coi thiết bị DAT là trường hợp cải tạo là không đảm bảo tính thống nhất trong cùng một hệ thống quy định.</p> <p>c) Không phù hợp với thực tiễn quản lý hiện nay như: Xe kinh doanh vận tải bắt buộc phải lắp thiết bị giám sát hành trình, camera giám sát. Các thiết bị này được đấu nối trực tiếp với ắc quy, không bị coi là cải tạo và không phải thực hiện thủ tục chứng nhận cải tạo. Việc quy định riêng đối với thiết bị DAT sẽ làm phát sinh thêm thủ tục hành</p>	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>chính không cần thiết, gây khó khăn cho cơ sở đào tạo lái xe, dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất giữa các cơ sở đăng kiểm.</p> <p>d) Về việc thiết bị DAT lấy nguồn điện từ ác quy thông qua cầu chì bảo vệ là một giải pháp kỹ thuật thông dụng, đảm bảo an toàn điện và ổn định thiết bị. Đây không phải là yếu tố làm thay đổi kết cấu hay đặc tính kỹ thuật của xe, do đó không thể là căn cứ để xác định là cải tạo phương tiện.</p> <p>Từ các phân tích nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo:</p> <p>(1) Rà soát, điều chỉnh quy định theo hướng không coi việc lắp đặt thiết bị DAT là cải tạo phương tiện khi không làm thay đổi kết cấu, hệ thống kỹ thuật của xe.</p> <p>(2) Hoặc bổ sung quy định loại trừ: “<i>Việc lắp đặt các thiết bị giám sát, ghi nhận dữ liệu phục vụ quản lý, đào tạo (bao gồm thiết bị DAT) không được coi là cải tạo xe cơ giới, với điều kiện không làm thay đổi kết cấu và thông số kỹ thuật của phương tiện</i>”.</p> <p>Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh để đảm bảo tính thống nhất, khả thi và phù hợp với thực tiễn.</p>	
	Sở Xây dựng Quảng Ngãi	<p>Đề nghị lược bỏ quy định về việc “<i>lắp đặt thiết bị giám sát thời gian và quãng đường thực hành lái xe (DAT) nếu nguồn điện của thiết bị được kết nối trực tiếp với ác quy của xe qua cầu chì bảo vệ</i>” được xem là cải tạo nhưng không phải lập hồ sơ thiết kế.</p> <p>Lý do: việc lắp đặt, sử dụng thiết bị DAT – là thiết bị nhận dạng, thu phát tín hiệu chỉ sử dụng năng lượng</p>	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>tương đương các thiết bị giám sát hành trình, không gây ảnh hưởng lớn đến hệ thống điện. Ngoài ra, trong nội dung tại bảng so sánh, thuyết minh đối với nội dung này là: “Bổ sung quy định lắp thêm hộp DAT cho xe tập lái để xe sau cải tạo đáp ứng quy định về đào tạo lái xe” là không cần thiết vì đã được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị định số 94/2026/NĐ-CP: “xe tập lái trên đường giao thông có gắn cố định thiết bị giám sát thời gian và quãng đường học thực hành lái xe của học viên”</p>	
<p>Điểm b khoản 5 Điều 20 b) Xe ô tô PICKUP được lắp đặt hoặc thay thế, tháo bỏ nắp che khoang chở hàng, hành lý làm thay đổi kích thước lòng thùng hàng vượt quá sai số cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sai số cho phép và làm tròn số nhưng không làm thay đổi kích thước bao của xe;</p>	VAMA	<p>Đề xuất bãi bỏ quy định việc lắp đặt nắp thùng xe Pickup (Canopy) được coi là xe cải tạo mà không cần nộp hồ sơ thiết kế khối khoản 5 điều 20. Đề xuất đưa nội dung về nắp thùng (canopy) này vào khoản 6 điều I, phụ lục XI, định nghĩa phụ kiện accessories không được coi là cải tạo. Lý do: Nắp thùng là phụ kiện theo công bố của nhà sản xuất thì: - đã được nhà sản xuất tính toán kỹ lưỡng về điểm kết nối và độ bền, không gây ảnh hưởng đến kết cấu hay an toàn xe. - Theo tính toán của nhà sản xuất, việc lắp đặt không làm tăng khối lượng chuyên chở cho phép vì chỉ số này đã được thể hiện trên chứng nhận cấp bởi VR; người dùng vẫn phải tuân thủ mức tải trọng đã chứng nhận. - phụ kiện chỉ phục vụ mục đích bảo quản hàng hóa, không làm thay đổi bản chất phương tiện nên việc yêu cầu hồ sơ thiết kế là lãng phí nguồn lực xã hội.</p>	Giữ nguyên như dự thảo vì liên quan đến việc thay đổi kích thước lòng thùng hàng phải được kiểm soát để đảm bảo an toàn.
Điểm d khoản 5 Điều 20	Sở Xây dựng Lào Cai	8. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung trách nhiệm của Cục Đăng kiểm về việc tạo kho dữ liệu dùng	Về nội dung này, Cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu,

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
d) Xe được lắp, thay thế hoặc tháo bỏ giá nóc của ô tô con tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất mà không làm thay đổi chiều rộng toàn bộ của xe;		<p>chung: Tài liệu hướng dẫn của nhà sản xuất được quy định tại điểm d khoản 5 Điều 20 khi chủ phương tiện có nhu cầu lắp, thay thế hoặc tháo bỏ giá nóc xe ô tô con.</p> <p>Lý do: Để có cơ sở pháp lý cho chủ phương tiện khi có nhu cầu; cho cơ sở thi công lắp đặt; cơ sở đăng kiểm kiểm tra và cấp giấy chứng nhận cải tạo.</p>	trao đổi với các nhà sản xuất để xem xét cơ sở dữ liệu và công bố nếu được.
<p>Điểm c khoản 1 Điều 21</p> <p>c) Ảnh chụp tại xưởng của cơ sở cải tạo gồm: 01 ảnh chụp tổng thể được chụp chéo góc khoảng khoảng từ 30 độ đến 45 độ phía trước, 01 ảnh chụp chéo góc khoảng khoảng từ 30 độ đến 45 độ phía sau góc đối diện của xe cải tạo; ảnh chụp chi tiết các hệ thống, tổng thành của xe cải tạo; ảnh chụp kết cấu khung xương ở trạng thái chưa bọc vật liệu phủ của xe cơ giới đối với các trường hợp: cải tạo toàn bộ buồng lái, thân xe, khoang chở khách của xe chở người, cải tạo lắp mới thùng xe tải thành xe tải thùng kín (có hai mặt của vách thùng xe được bọc kín), xe tải bảo ôn, xe tải đông lạnh; ảnh chụp phải đảm bảo có độ phân giải tối thiểu 1280x720 pixels, rõ nét, thể hiện thời gian thực khi chụp (gồm ngày, tháng, năm, giờ, phút chụp ảnh), ảnh chiếm diện tích tối thiểu 75% diện tích khung ảnh;</p> <p>d) Biên bản kiểm tra, đánh giá xuất xưởng xe cải tạo (bản chính hoặc bản điện tử) của cơ sở cải tạo xe theo mẫu số 01 quy định tại Phụ lục XV ban hành kèm theo Thông tư này;</p>	Sở Xây dựng Hà Nội	<p>+ Tại mục c khoản 1 Điều 21: ... bỏ nội dung ảnh chụp tại xưởng của cơ sở cải tạo: không cần chụp ảnh kết cấu khung xương ở trạng thái chưa bọc vật liệu phủ thùng hàng của xe tải đông lạnh. Vì hiện nay trên thị trường: (1). Tấm panel có cấu tạo tối thiểu 3 lớp: Hai lớp mặt ngoài là composite hoặc bằng thép, nhôm, inox. Lớp giữa bắt buộc phải là lớp Foam cách nhiệt, 3 lớp này liên kết với nhau bằng keo để giảm hệ số truyền nhiệt, không dùng khung xương hộp bên trong lớp cách nhiệt, sẽ tạo cầu nhiệt để dẫn nhiệt từ trong thùng ra ngoài môi trường. (2). Tấm Panel đã được kiểm định về độ bền nén, modun đàn hồi nén, độ bền uốn: Đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng.</p>	Giữ nguyên dự thảo Thông tư vì đối tượng cần phải chụp ảnh ở đây là hồ sơ thiết kế thể hiện có kết cấu khung xương bị bọc kín.
<p>Điểm h khoản 1 Điều 21</p> <p>h) Bản chính phiếu cân khối lượng bản thân và phân bố khối lượng bản thân lên các trục của xe</p>	Sở Xây dựng Quảng Trị	Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 1 Điều 21 như sau:	Giữ nguyên như dự thảo Thông tư vì việc kiểm soát khối lượng bản thân

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
sau cải tạo được thực hiện bởi tổ chức đáp ứng quy định về pháp luật đo lường. Trường hợp cơ sở đăng kiểm trang bị cân theo quy định thì không phải xuất trình giấy tờ này;		<p>“Bản chính phiếu cân khối lượng bản thân và phân bố khối lượng bản thân lên các trục của xe sau cải tạo phải do tổ chức đáp ứng quy định của pháp luật về đo lường thực hiện (trừ các trường hợp quy định tại điểm a khoản 5 Điều 20 của Thông tư này). Trường hợp cơ sở đăng kiểm đã được trang bị cân theo quy định thì không phải xuất trình phiếu cân này.”</p> <p>Lý do: Các hạng mục cải tạo như lắp đặt, thay thế hoặc tháo bỏ bàn đạp phanh phụ; lắp đặt thiết bị giám sát thời gian và quãng đường thực hành lái xe (DAT) có khối lượng không đáng kể, nằm trong sai số cho phép của khối lượng bản thân phương tiện.</p>	rất quan trọng đối với xe, giúp ĐKV nhận diện nhiều thay đổi mà khi thực hiện kiểm tra bằng mắt không thực hiện được. Hiện nay Cục ĐKVN đang được giao chủ trì soạn thảo Quy chuẩn thay thế QCVN 12:2011/BGTVT, QCVN103:2024/BGTVT để đưa sai số trong kiểm định, cải tạo tiến tới kiểm soát khối lượng bản thân xe trong cả công tác kiểm định.
	Sở Xây dựng Hà Nội	Tại điểm h khoản 1 Điều 21, điểm g khoản 1 Điều 22. Đề nghị bỏ cụm từ: Trường hợp cơ sở đăng kiểm trang bị cân theo quy định thì không phải xuất trình giấy tờ này. Vì theo trình tự thực hiện các bước nghiệm thu xuất xưởng cải tạo thì cơ sở cải tạo phải thực hiện cân (hoặc phải căn cứ phiếu cân của đơn vị được chứng nhận) sau khi thi công để có cơ sở lập biên bản nghiệm thu, xuất xưởng. Trường hợp cần thiết cần phải trang bị cân tại các cơ sở đăng kiểm để thực hiện việc kiểm tra xác xuất thì khuyến khích hoặc quy định ở các văn bản khác.	Giữ nguyên như dự thảo Thông tư để trong trường hợp cơ sở đăng kiểm đã trang bị cân thì chủ xe không phải thực hiện cân ở bên ngoài để tạo điều kiện, giảm thiểu chi phí cho chủ xe và đảm bảo kết quả cân phù hợp với xe thực tế khi thực hiện chứng nhận cải tạo.
<p>Khoản 1 Điều 23</p> <p>1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>a) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ sở đăng kiểm thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, kiểm tra thông tin của cơ sở</p>	Vụ Pháp chế	Khoản 1 Điều 23: đề nghị làm rõ cơ sở đăng kiểm thực hiện kiểm tra thông tin của cơ sở thiết kế, cơ sở cải tạo dựa trên căn cứ nào vì hồ sơ đề nghị quy định tại Điều 21, Điều 22 không có các tài liệu liên quan đến các đơn vị này.	Giữ nguyên dự thảo Thông tư vì sau khi chứng nhận cải tạo, giấy chứng nhận cải tạo sẽ gửi về CSDK quản lý hồ sơ

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>thiết kế, cơ sở cải tạo đáp ứng khoản 12, khoản 13 Điều 3 đối với trường hợp xe phải thiết kế, cải tạo. Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ sở đăng kiểm ký xác nhận vào Phiếu tiếp nhận hồ sơ đề nghị chứng nhận cải tạo theo mẫu quy định tại Phụ lục XII của Thông tư này, thực hiện kiểm tra, đánh giá hồ sơ thiết kế cải tạo. Trường hợp không đầy đủ, cơ sở đăng kiểm trả lại hồ sơ (đối với hồ sơ điện tử) hoặc thông báo không đạt theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này (đối với hồ sơ giấy), gửi trực tiếp cho chủ xe (đối với trường hợp hồ sơ đề nghị được nộp trực tiếp) hoặc gửi qua đường bưu chính (đối với trường hợp hồ sơ đề nghị được nộp qua đường bưu chính) để chủ xe bổ sung, sửa đổi.</p> <p>b) Cơ sở đăng kiểm có quyền từ chối tiếp nhận (đối với hồ sơ điện tử) hoặc thông báo không đạt theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này (đối với hồ sơ giấy) đối với trường hợp cải tạo hạng mục cấm cải tạo theo quy định của pháp luật.</p>			<p>hoặc trên phần mềm quản lý kiểm định sẽ có thông tin trên. Trên Giấy chứng nhận theo mẫu Phụ Lục XVIII đều thể hiện chứng nhận cải tạo do CSĐK nào cấp, cơ sở nào thiết kế và cơ sở nào thi công?.</p>
<p>Điểm a khoản 3 Điều 25</p> <p>a) Giấy tờ phải nộp: đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư này; giấy chứng nhận cải tạo bị hỏng hoặc bị sai thông tin;</p>	<p>Vụ Pháp chế</p>	<p>Điểm a khoản 3 Điều 25: đối với trường hợp cấp lại giấy chứng nhận kiểm định tại Điều 16 dự thảo Thông tư đang không yêu cầu nộp lại giấy chứng nhận bị hỏng hoặc sai thông tin; tuy nhiên đối với trường hợp cấp lại giấy chứng nhận cải tạo thì lại yêu cầu nộp lại. Do đó đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để bảo đảm tính thống nhất. Tương tự, đề nghị rà soát lại các thủ tục có tính chất tương đồng tại dự thảo Thông tư để bảo đảm tính đồng bộ và phù hợp.</p>	<p>Đối với trường hợp cấp lại giấy chứng nhận và tem kiểm định cũng đã có quy định về việc thu hồi lại giấy chứng nhận và tem kiểm định cũ.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>Điều 27 Điều 27 Dữ liệu về phương tiện vi phạm 1. Phương tiện vi phạm là phương tiện thuộc trường hợp bị từ chối kiểm định quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật TTATGTĐB được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2024/QH15 và trường hợp phương tiện có kết quả kiểm định không đạt. 2. Phương thức đăng, gỡ thông tin phương tiện vi phạm a) Phương tiện vi phạm được đăng trên phần mềm quản lý kiểm định của Cục Đăng kiểm Việt Nam; b) Phương tiện bị đăng thông tin vi phạm được gỡ thông tin vi phạm ngay sau khi có kết quả kiểm định đạt yêu cầu hoặc có bằng chứng về việc đã khắc phục nội dung vi phạm; 3. Tổ chức thực hiện đăng, gỡ thông tin phương tiện vi phạm a) Sở Xây dựng tải thực hiện việc đăng, gỡ thông tin phương tiện vi phạm đối với các trường hợp: theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng tại địa phương; khi chủ phương tiện chưa thực hiện xong yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo yêu cầu của cơ quan chức năng tại địa phương. b) Cơ sở đăng kiểm thực hiện đăng, gỡ thông tin phương tiện vi phạm đối với trường hợp: thông tin thể hiện trên chứng nhận đăng ký xe không đúng với biển số xe hoặc với phương tiện thực tế</p>	<p>Bộ KHCN</p>	<p>Điều 27. Dữ liệu phương tiện vi phạm, đề nghị đưa nội dung về tra cứu thông tin vi phạm trước khi đưa phương tiện đi kiểm định.</p>	<p>Giữ nguyên như dự thảo Thông tư, lý do: Đối với dữ liệu phương tiện vi phạm, người dân hoàn toàn có thể tra cứu trên Trang thông tin điện tử của Cục ĐKVN trước khi đưa phương tiện đi kiểm định.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>khi làm thủ tục kiểm định; chưa thực hiện cấp đổi chứng nhận đăng ký xe tại lần kiểm định tiếp theo sau khi phương tiện đã được cấp chứng nhận cải tạo; có căn cứ xác thực việc chủ xe làm giả tài liệu, giấy tờ của phương tiện; phương tiện có kết quả kiểm định không đạt.</p> <p>c) Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện đăng, gỡ thông tin phương tiện vi phạm theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng Trung ương.</p>			
<p>Khoản 3 Điều 28</p> <p>3. Cung cấp tài khoản theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để tra cứu, xác thực thông tin của giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định trên Trang thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam.</p>	Vụ Pháp chế	<p>- Khoản 3: theo dự thảo Thông tư, người dân có thể nộp hồ sơ đề nghị kiểm định, chứng nhận cải tạo trên Trang thông tin điện tử của Cục Đăng kiểm Việt Nam. Theo đó, đề nghị làm rõ các tài khoản này được thiết lập hoặc do ai cung cấp để bảo đảm tính khả thi.</p>	<p>- Khoản 3 Điều 28 quy định trách nhiệm của Cục ĐKVN về việc cung cấp tài khoản theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>- Chủ xe sẽ chủ động lập tài khoản để thực hiện các thủ tục.</p>
<p>Khoản 4 Điều 28</p> <p>4. Cấp quyền cho Sở Xây dựng địa phương khai thác, sử dụng dữ liệu kiểm định, chứng nhận cải tạo xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.</p>	Vụ Pháp chế	<p>Khoản 4: đề nghị làm rõ Sở Xây dựng được cấp quyền khai thác dữ liệu từ những phần mềm nào của Cục ĐKVN để bảo đảm tính rõ ràng.</p>	<p>Sở Xây dựng địa phương được Cục ĐKVN cấp quyền khai thác, sử dụng dữ liệu tại phần mềm quản lý kiểm định và phần mềm quản lý cải tạo.</p>
<p>Khoản 5 Điều 28</p> <p>5. Xây dựng, quản lý, vận hành phần mềm trực tuyến để quản lý việc chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng trong kiểm định, cải tạo và chia sẻ dữ liệu với các cơ quan quản lý có liên quan khi có yêu cầu.</p>	Vụ Pháp chế	<p>- Khoản 5: dự thảo Thông tư có đề cập đến ứng dụng đăng kiểm của Cục Đăng kiểm Việt Nam, tuy nhiên hiện nay ứng dụng này vẫn chưa triển khai và chưa có kế hoạch xây dựng cụ thể. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết minh, làm rõ về nội dung này.</p>	<p>- Liên quan đến ứng dụng đăng kiểm hiện nay đang được Cục ĐKVN xây dựng.</p> <p>- Cục ĐKVN chỉnh lý dự thảo Thông tư để đảm bảo thống nhất.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>Khoản 1 Điều 29 1. Tổ chức quản lý, kiểm tra hoạt động kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; hoạt động chứng nhận xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo tại địa phương; xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm đối với các cá nhân, tổ chức trong hoạt động kiểm định, cải tạo.</p>	Sở Xây dựng Ninh Bình	<p>Tại Điều 29 quy định trách nhiệm của Sở Xây dựng trong tổ chức quản lý, kiểm tra hoạt động kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; hoạt động chứng nhận xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo tại địa phương tuy nhiên tại Nghị định số 89/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện việc quản lý nhà nước đối với hoạt động kiểm định, chứng nhận cải tạo xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy tại địa phương thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh, thành phố. Do đó đề nghị Bộ Xây dựng rà soát, nghiên cứu điều chỉnh để phù hợp với thẩm quyền quy định được ban hành tại Nghị định số 89/2026/NĐ-CP</p>	<p>Giữ nguyên dự thảo Thông tư vì: Nghị định quy định trách nhiệm quản lý cho cấp tỉnh. Còn Thông tư hướng dẫn quy định trách nhiệm liên quan đến quản lý chuyên ngành cấp Sở.</p>
<p>Khoản 2 Điều 29 2. Chia sẻ dữ liệu liên quan đến công tác kiểm định, chứng nhận xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo tại địa phương với các cơ quan có thẩm quyền.</p>	Sở Xây dựng Lào Cai	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu thay thế thành: “Cung cấp thông tin, dữ liệu ...” hoặc quy định cụ thể hơn về phạm vi, hình thức chia sẻ. Lý do: Thuật ngữ “chia sẻ dữ liệu” mang tính khái quát, chưa thể hiện rõ trách nhiệm pháp lý, phạm vi và điều kiện thực hiện; trong khi đó, “cung cấp thông tin, dữ liệu” phù hợp hơn với chức năng, thẩm quyền của cơ quan nhà nước, đồng thời bảo đảm chặt chẽ về quản lý, khai thác và bảo mật thông tin.</p>	<p>Giữ nguyên dự thảo Thông tư, nội dung này đã và đang được triển khai, thực hiện theo quy định tại Thông tư 47/2024/TT-BGTVT và không có vướng mắc gì.</p>
<p>Khoản 1, 2 Điều 30 1. Thực hiện việc chứng nhận kiểm định, chứng nhận cải tạo theo quy định tại Thông tư này. 2. Quản lý, cấp giấy chứng nhận cải tạo theo quy định tại Thông tư này.</p>	Vụ Pháp chế	<p>- Đề rà soát lại các trách nhiệm của cơ sở đăng kiểm để tránh trùng lặp nội dung (khoản 1, khoản 2, khoản 9).</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và chỉnh lý dự thảo Thông tư.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>Khoản 10 Điều 30 10. Thực hiện chế độ đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về hoạt động kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.</p>	Sở Xây dựng Lào Cai	<p>Đề nghị làm rõ “chế độ đột xuất” là nội dung gì (báo cáo, kiểm tra, cung cấp thông tin hay nhiệm vụ khác?) Lý do: Quy định chưa cụ thể, dễ dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất giữa các đơn vị, đồng thời gây khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện</p>	Tiếp thu ý kiến và chỉnh lý trong dự thảo Thông tư.
<p>Khoản 12 Điều 30 12. Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi cấp giấy chứng nhận kiểm định, hiện quy định tại điểm d khoản 12 Điều 14 hoặc khoản 4 Điều 33 của Thông tư này. 13. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 12 Điều này thì thực hiện cập nhật dữ liệu vào hồ sơ phương tiện, phần mềm quản lý kiểm định. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ dữ liệu điện tử, cơ sở đăng kiểm in bản điện tử và lưu trữ cùng hồ sơ phương tiện.</p>	Vụ Pháp chế	- Khoản 12: đề nghị thiết kế nội dung này đảm bảo tính rõ nghĩa, dễ hiểu, dễ áp dụng.	Tiếp thu ý kiến và chỉnh lý dự thảo Thông tư.
<p>Điều 31 Điều 31. Trách nhiệm của đăng kiểm viên 1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm định; kết quả kiểm tra, đánh giá về công tác chứng nhận cải tạo. 2. Tuân thủ đúng quy định, quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến công tác kiểm định, công tác chứng nhận cải tạo. 3. Không được đưa ra các yêu cầu trái quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục kiểm định, chứng nhận cải tạo cơ giới, kiểm định khí thải xem mô tô, xe gắn máy đối với chủ xe.</p>	CSDK 22.01S	<p>“Điều 31. Trách nhiệm của đăng kiểm viên <i>1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước người đứng đầu đơn vị đăng kiểm về kết quả kiểm định, kết quả kiểm tra, đánh giá và chứng nhận cải tạo phương tiện theo phạm vi công việc được phân công.</i> <i>2. Thực hiện kiểm định, kiểm tra, đánh giá phương tiện theo đúng quy định của pháp luật, quy trình kiểm định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn nghiệp vụ có liên quan.</i> <i>3. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá trên cơ sở tình trạng kỹ thuật thực tế của phương tiện và dữ liệu quản lý có liên quan; bảo đảm khách quan, trung thực, chính xác.</i></p>	Giữ nguyên nội dung dự thảo của Thông tư vì: - Khoản 1: ràng buộc pháp lý giữa ĐKV và Lãnh đạo CSDK nằm trong hợp đồng lao động hoặc nội quy của đơn vị, không thuộc phạm vi của Thông tư này; - Khoản 5: Việc từ chối hay không từ chối phải tuân thủ các quy định (khoản 2 đã yêu cầu);

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>4. Không được yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp thêm giấy tờ, thực hiện thủ tục ngoài quy định của pháp luật; không gây phiền hà, sách nhiễu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>5. Từ chối thực hiện kiểm định, chứng nhận cải tạo trong các trường hợp phương tiện không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về việc từ chối đó.</p> <p>6. Chịu trách nhiệm bảo mật thông tin, dữ liệu liên quan đến phương tiện, chủ xe và hoạt động kiểm định theo quy định của pháp luật.”</p> <p>Lý do đề xuất:</p> <p>1. Làm rõ phạm vi trách nhiệm, tránh quy định chung chung Quy định hiện tại chưa xác định rõ phạm vi trách nhiệm gắn với nhiệm vụ được phân công, dễ dẫn đến việc hiểu và áp dụng không thống nhất, thậm chí quy trách nhiệm vượt quá khả năng kiểm soát của đăng kiểm viên. Việc bổ sung nội dung “theo phạm vi công việc được phân công” giúp xác định rõ trách nhiệm cá nhân, phù hợp với thực tế tổ chức hoạt động tại đơn vị đăng kiểm.</p> <p>2. Bảo đảm nguyên tắc khách quan, trung thực trong kiểm định Công tác kiểm định phụ thuộc vào việc đánh giá tình trạng kỹ thuật thực tế của phương tiện. Do đó, cần bổ sung nguyên tắc thực hiện trên cơ sở tình trạng thực tế và dữ liệu liên quan, nhằm nâng cao tính chính xác, minh bạch và hạn chế sai sót trong đánh giá.</p> <p>3. Cụ thể hóa quy định về không gây phiền hà, sách nhiễu</p>	<p>- Khoản 6: Bảo mật thông tin đây là quy chế nội bộ hoặc hợp đồng lao động giữa ĐKV với đại diện của CSDK.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>Quy định hiện hành mới dừng ở việc “không đưa ra yêu cầu trái quy định”, chưa bao quát hết các hành vi phát sinh trong thực tế. Việc bổ sung nội dung không yêu cầu thêm giấy tờ, thủ tục ngoài quy định; không gây phiền hà, sách nhiễu sẽ giúp rõ ràng hơn trong áp dụng và tăng tính răn đe.</p> <p>4. Bổ sung quyền từ chối thực hiện để bảo vệ đảng viên Thực tế phát sinh nhiều trường hợp phương tiện không đủ điều kiện nhưng vẫn yêu cầu kiểm định. Nếu không quy định rõ quyền từ chối, đảng viên dễ bị áp lực hoặc rủi ro pháp lý. Việc bổ sung nội dung này giúp: Bảo đảm thực thi đúng quy định pháp luật; Bảo vệ đảng viên khi thực hiện nhiệm vụ; Nâng cao tính minh bạch trong xử lý hồ sơ.</p> <p>5. Đáp ứng yêu cầu quản lý dữ liệu và chuyển đổi số</p> <p>Hoạt động đảng kiểm hiện nay gắn liền với hệ thống phần mềm và dữ liệu điện tử. Tuy nhiên, quy định hiện tại chưa đề cập đến trách nhiệm bảo mật thông tin. Việc bổ sung nghĩa vụ bảo mật là cần thiết để phù hợp với yêu cầu quản lý hiện đại.</p> <p>6. Phù hợp với thực tiễn tổ chức và vận hành tại các đơn vị đảng kiểm</p> <p>Các nội dung sửa đổi xuất phát từ thực tiễn triển khai, giúp đảng viên dễ thực hiện, cơ sở đảng kiểm dễ quản lý, đồng thời hạn chế các vướng mắc, tranh chấp trong quá trình kiểm định và chứng nhận cải tạo.</p>	
<p>Điều 32. Trách nhiệm của chủ xe 1. Nộp giá dịch vụ, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật về giá, pháp luật về phí và lệ phí.</p>	<p>CSDK 22.01S</p>	<p>“ Điều 32. Trách nhiệm của chủ xe <i>1. Nộp giá dịch vụ, phí và lệ phí liên quan đến hoạt động kiểm định, chứng nhận cải tạo theo quy định của pháp luật về giá, pháp luật về phí và lệ phí.</i></p>	<p>Giữ nguyên như dự thảo Thông tư vì đã đảm bảo phù hợp và đầy đủ trách nhiệm mà chủ xe khi thực</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>2. Dán tem kiểm định theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 18 Thông tư này.</p> <p>3. Không sử dụng giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định bị sửa chữa, tẩy xóa nội dung và làm giả.</p>		<p>2. Thực hiện việc dán tem kiểm định theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 18 Thông tư này và bảo đảm tem kiểm định được giữ nguyên trạng trong quá trình sử dụng.</p> <p>3. Không sử dụng giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định bị sửa chữa, tẩy xóa nội dung hoặc làm giả; không sử dụng giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định đã hết hiệu lực.</p> <p>4. Nộp lại giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định, giấy chứng nhận cải tạo khi có thông báo thu hồi của cơ sở đăng kiểm hoặc cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>5. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện theo khuyến cáo của nhà sản xuất hoặc theo quy định của pháp luật nhằm bảo đảm tình trạng kỹ thuật của phương tiện khi tham gia giao thông.</p> <p>6. Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, giấy tờ liên quan đến phương tiện khi thực hiện kiểm định, chứng nhận cải tạo và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, giấy tờ đã cung cấp.</p> <p>7. Chấp hành các yêu cầu kiểm tra, giám sát của cơ sở đăng kiểm trong quá trình thực hiện kiểm định, chứng nhận cải tạo phương tiện.”</p> <p>Lý do đề xuất:</p> <p>1. Bổ sung đầy đủ nghĩa vụ của chủ xe trong quá trình kiểm định</p> <p>Quy định hiện hành chưa bao quát hết các nghĩa vụ thực tế của chủ xe, đặc biệt là nghĩa vụ cung cấp thông tin, giấy tờ liên quan đến phương tiện. Việc bổ sung nội dung này giúp xác định rõ trách nhiệm của chủ xe, làm cơ sở cho việc kiểm tra, đối chiếu và xử lý khi có sai sót.</p>	<p>hiện tử tục kiểm định, chứng nhận cải tạo.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>2. Tăng cường tính minh bạch, trung thực của hồ sơ phương tiện Trong thực tế, việc cung cấp thông tin không đầy đủ hoặc không chính xác có thể ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kiểm định. Việc quy định rõ trách nhiệm về tính trung thực của thông tin, giấy tờ sẽ góp phần nâng cao chất lượng kiểm định và hạn chế rủi ro pháp lý.</p> <p>3. Làm rõ các hành vi bị nghiêm cấm liên quan đến giấy chứng nhận, tem kiểm định Quy định hiện tại chưa đề cập đến trường hợp sử dụng giấy chứng nhận, tem kiểm định đã hết hiệu lực. Việc bổ sung nội dung này giúp đầy đủ hơn, tránh cách hiểu và áp dụng không thống nhất.</p> <p>4. Phù hợp với thực tế quản lý và thẩm quyền của các cơ quan Việc bổ sung đối tượng có thẩm quyền thu hồi (bao gồm cả cơ quan có thẩm quyền, không chỉ cơ sở đăng kiểm) bảo đảm phù hợp với thực tế quản lý nhà nước, tránh bỏ sót trường hợp phát sinh.</p> <p>5. Gắn trách nhiệm bảo dưỡng với yêu cầu an toàn kỹ thuật của phương tiện Quy định về bảo dưỡng, sửa chữa cần được làm rõ theo hướng không chỉ mang tính khuyến nghị mà còn gắn với trách nhiệm bảo đảm tình trạng kỹ thuật của phương tiện khi tham gia giao thông, góp phần nâng cao an toàn giao thông.</p> <p>6. Tăng cường trách nhiệm phối hợp của chủ xe trong quá trình kiểm định Trong thực tế, việc kiểm định cần có sự phối hợp của chủ xe (hoặc người đưa xe) với cơ sở đăng kiểm. Việc bổ sung nghĩa vụ chấp hành yêu cầu kiểm tra,</p>	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		giám sát giúp quá trình kiểm định diễn ra thuận lợi, hạn chế phát sinh vướng mắc.	
Chưa có	Sở Xây dựng Quảng Trị	<p>- Đề nghị bổ sung khoản 6 vào Điều 32 như sau: “6. Đối với phương tiện còn hạn kiểm định nhưng đã thực hiện thủ tục sang tên, đổi biển số, chủ sở hữu mới có trách nhiệm đến cơ sở đăng kiểm để cập nhật thông tin vào hồ sơ phương tiện và hệ thống phần mềm quản lý kiểm định.”</p> <p>Lý do: Việc sang tên, đổi biển số nhưng không được cập nhật kịp thời vào hệ thống kiểm định sẽ dẫn đến sai lệch thông tin phương tiện, gây khó khăn cho công tác quản lý, tra cứu và xử lý vi phạm. Quy định này nhằm đảm bảo sự đồng bộ dữ liệu giữa cơ quan đăng ký xe và cơ quan đăng kiểm, xác định rõ trách nhiệm của chủ sở hữu mới, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước</p>	Tiếp thu ý kiến và chỉnh lý dự thảo Thông tư.
<p>Điều 33 Điều 33. Điều khoản chuyển tiếp 1. Giấy kiểm định, tem kiểm định đã được cấp cho các xe thuộc đối tượng sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục được sử dụng đến khi hết thời hạn hiệu lực. 2. Đối với các trường hợp đã chứng nhận cải tạo trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà xe thực tế phù hợp với chứng nhận đăng ký xe thì tiếp tục thực hiện kiểm định và cấp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định khi kết quả kiểm định đạt yêu cầu hoặc cấp lại giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định theo quy định tại Điều 17 của Thông tư này.</p>	Vụ Pháp chế	Đề nghị rà soát, quy định đầy đủ các trường hợp chuyển tiếp để bảo đảm tính rõ ràng, không để khoảng trống pháp lý.	Tiếp thu ý kiến, rà soát để quy định các trường hợp chuyển tiếp đảm bảo rõ ràng và không có khoảng trống pháp lý.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
<p>Khoản 3 Điều 33 3. Đối với các trường hợp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định bị mất, hỏng, rách, sai thông tin cấp trước ngày thông tư này có hiệu lực, khi thực hiện cấp lại thì thực hiện cấp lại giấy chứng nhận kiểm định theo quy định của thông tư này. Đối với các phương tiện đã cấp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định trước ngày 01 tháng 01 năm 2027, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 khi cấp lại cơ sở đăng kiểm chỉ cấp lại giấy chứng nhận kiểm định.</p>	Vụ Pháp chế	<p>Khoản 3: đề nghị thuyết minh làm rõ nội dung “<i>Đối với các trường hợp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định bị mất, hỏng, rách, sai thông tin cấp trước ngày thông tư này có hiệu lực, khi thực hiện cấp lại thì thực hiện cấp lại giấy chứng nhận kiểm định theo quy định của thông tư này</i>” mà không phải là theo quy định tại Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT để bảo đảm tính rõ ràng, tính khả thi.</p>	Tiếp thu ý kiến và chỉnh lý dự thảo Thông tư.
Phụ lục IV	CSDK 6601S	<p>“4. Thông tin xe: Số chứng nhận đăng ký xe (3):” Đề nghị bỏ nội dung này: Lý do: Vì đã photo lưu trữ vào hồ sơ kiểm định</p>	Giữ nguyên như nội dung dự thảo Thông tư vì nội dung này chủ xe khai thông tin và không phải xuất trình khi có dữ liệu được chia sẻ, CSDK có trách nhiệm tra cứu và lưu trữ.
	CSDK 6501S	<p>1. Ho và tên chủ xe ... Số điện thoại: Số CC/CCCD:</p> <p>Đề nghị bỏ mục này vì - Họ và tên chủ xe: đã có ở phía dưới của phiếu chỗ “Chủ xe” ký tên. Hơn nữa, Giấy CN Đăng ký xe có photo lưu hồ sơ kiểm định nên không cần ghi mục này, đỡ mất thời gian. - Số điện thoại: nên ghi tại mục Chủ xe/Lái xe (Ký, ghi rõ họ tên và số ĐT); - Số CC/CCCD: đề nghị không đưa vào như đã nêu trên.</p>	Giữ nguyên như dự thảo Thông tư vì theo khoản 21, 22 Điều 3 đã giải thích rõ là sử dụng dữ liệu tra cứu và để đảm bảo liên kết giữ các giấy tờ trong bộ hồ sơ khi lưu trữ.
Phụ lục IV, mẫu số 1: Phiếu Kiểm soát kiểm định II. Tiếp nhận của cơ sở đăng kiểm	CSDK 6601S	<p>“- Giấy tờ về đăng ký xe - Bản chính giấy hẹn cấp chứng nhận đăng ký xe.</p>	Chỉnh lý dự thảo Thông tư theo hướng bỏ phần

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>- Chứng nhận đăng ký xe tạm thời (bản chính)” Đề nghị làm gọn lại 1 dòng Giấy tờ về đăng ký xe</p>	<p>tích “- Bản chính giấy hẹn cấp chứng nhận đăng ký xe.” Vì theo khoản 22 Điều 3 không có quy định giấy hẹn đăng ký xe trong giấy tờ về đăng ký xe.</p>
Khoản 4 Mục I, Phụ lục IV, mẫu số 1: Phiếu Kiểm soát kiểm định	CSDK 6501S	<p>Đề nghị bỏ cụm từ “Số chứng nhận đăng ký xe:” Lý do: - Giấy CN đăng ký xe đã có phô tô lưu hồ sơ kiểm định; - Khi chủ xe/lái xe nộp giấy hẹn đăng ký xe thì cũng không ghi được mục này.</p>	<p>Giữ nguyên như dự thảo Thông tư vì khi chia sẻ được dữ liệu về đăng ký xe, chủ xe chỉ cần khai số chứng nhận đăng ký xe, CSDK thực hiện tra cứu và lưu trữ.</p>
Khoản 4 Mục I, Phụ lục IV, mẫu số 1: Phiếu Kiểm soát kiểm định	CSDK 6501S	<p>Đề nghị chỉ giữ lại dòng “Giấy tờ về đăng ký xe”, bỏ các dòng: “- Bản chính giấy hẹn cấp chứng nhận đăng ký xe. - Chứng nhận đăng ký xe tạm thời (bản chính)” Lý do: Tại khoản 22 Điều 3 Dự thảo Thông tư đã giải thích từ ngữ “Giấy tờ về đăng ký xe” đã bao hàm hết các giấy tờ về đăng ký xe này.</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Thông tư.</p>
Khoản 1 Mục II, Phụ lục IV, mẫu số 1: Phiếu Kiểm soát kiểm định	CSDK 6501S	<p>Đề nghị điều chỉnh lại: “Bản chà hoặc ảnh chụp số khung, số động cơ” Lý do: Tạo thuận tiện cho người dân, nộp bản chà hoặc bản chụp đều được.</p>	<p>Giữ nguyên như dự thảo Thông tư vì sử dụng bản ảnh chụp số động cơ sẽ thuận lợi cho việc số hóa hồ sơ và thống nhất cách thực hiện.</p>
Khoản 1 Mục II, Phụ lục IV, mẫu số 1: Phiếu Kiểm soát kiểm định	CSDK 6501S	<p>Đề nghị bổ sung thêm dòng: “Thông báo miễn kiểm tra hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (đối với xe nhập khẩu) (bản sao)” Lý do:</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Thông tư.</p>

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH																		
		Tại điểm a khoản 1 Điều 4 Dự thảo Thông tư có nêu giấy này.																			
Phụ lục IV.2. Hồ sơ kiểm định	CSDK 6601S	Đề nghị bỏ mục “Số phiếu kiểm định, Số quản lý hồ sơ phương tiện” vì đã photo lưu trữ vào hồ sơ kiểm định giảm tải nhân viên nhận hồ sơ phải ghi chép quá nhiều.	Giữ nguyên như nội dung dự thảo Thông tư vì việc ghi số phiếu, số quản lý hồ sơ nhằm đảm bảo các hồ sơ cùng bộ với nhau.																		
Cuối phiếu Kiểm soát kiểm định Phụ lục IV	CSDK 6601S	Đề nghị điều chỉnh “Chủ xe hoặc hoặc Người đưa xe đến kiểm định (ký và ghi rõ họ tên)” Lý do: Người làm thủ tục hay hỏi ghi tên ai	Giữ nguyên dự thảo Thông tư, vì khái niệm chủ xe đã bao gồm cả người đưa xe đến kiểm định.																		
Phụ lục V	Vụ Vận tải	<p>3. Đề nghị nghiên cứu về chu kỳ kiểm định đối với xe không tham gia kinh doanh vận tải cụ thể như sau:</p> <table border="1" data-bbox="1070 922 1742 1366"> <thead> <tr> <th rowspan="2">TT</th> <th rowspan="2">Loại phương tiện</th> <th colspan="2">Chu kỳ (tháng)</th> </tr> <tr> <th>Chu kỳ đầu (1)</th> <th>Chu kỳ định kỳ (2)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Ô tô chở người đến 08 chỗ (không kể chỗ người lái xe) không kinh doanh vận tải</td> <td>42</td> <td></td> </tr> <tr> <td>1.1</td> <td>Thời gian sản xuất đến 07</td> <td></td> <td>30</td> </tr> <tr> <td>1.2</td> <td>Thời gian sản xuất trên 07 năm đến 15</td> <td></td> <td>18</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Loại phương tiện	Chu kỳ (tháng)		Chu kỳ đầu (1)	Chu kỳ định kỳ (2)	1	Ô tô chở người đến 08 chỗ (không kể chỗ người lái xe) không kinh doanh vận tải	42		1.1	Thời gian sản xuất đến 07		30	1.2	Thời gian sản xuất trên 07 năm đến 15		18	Giữ nguyên như dự thảo Thông tư, cơ quan soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu và đề xuất sửa đổi nếu phù hợp.
TT	Loại phương tiện	Chu kỳ (tháng)																			
		Chu kỳ đầu (1)	Chu kỳ định kỳ (2)																		
1	Ô tô chở người đến 08 chỗ (không kể chỗ người lái xe) không kinh doanh vận tải	42																			
1.1	Thời gian sản xuất đến 07		30																		
1.2	Thời gian sản xuất trên 07 năm đến 15		18																		

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý				NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		1.3	Thời gian sản xuất trên 15 năm đến 20		12	
		1.4	Thời gian sản xuất trên 20 năm		6	
Phụ lục XIII	Sở XD Cà Mau	đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “ <i>Sở GTVT (để b/c)</i> ” thành “ <i>Sở Xây dựng (để b/c)</i> ”.				Tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Thông tư theo hướng bỏ Phụ lục XIII (do đã bỏ nội dung báo cáo trong dự thảo Thông tư).
Thời hạn ngừng cấp tem kiểm định	Sở Xây dựng Lào Cai	<p>7. Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ việc cấp hay không cấp tem kiểm định, nếu cấp thì bằng hình thức nào cho phương tiện từ ngày 01/01/2027. Việc nhận biết mức độ khí thải như thế nào (môi trường) khi không còn tem điểm định (hiện nay ghi mức độ khí thải trên tem kiểm định)</p> <p>Lý do: Từ ngày 01/01/2027 không còn việc cấp tem kiểm định, vậy để nhận biết mức khí thải (môi trường) của xe cơ giới sẽ như thế nào?</p>				<p>Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 ND 89/2026/NĐ-CP quy định “3. Quy định về việc dán tem kiểm định quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định này hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.”</p> <p>Mức phát thải sẽ được in trên GCN kiểm định và được chia sẻ đến cơ quan chức năng có thẩm quyền để quản lý.</p>
Khác	Bộ KHCN	<p>Góp ý chung</p> <p>- Đề nghị tiếp tục rà soát dự thảo theo hướng đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, bảo đảm phù hợp với chủ trương về chuyển đổi số, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; trong đó, đối với thủ tục miễn kiểm định lần đầu, đề nghị nghiên cứu quy định theo hướng thực hiện trực tuyến toàn trình là chủ yếu, chỉ duy trì hình thức trực</p>				Tiếp thu ý kiến, rà soát lại toàn bộ dự thảo Thông tư và chỉnh lý cho phù hợp.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính trong trường hợp bất khả kháng được quy định rõ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị rà soát, phân định rõ các trường hợp kiểm định khí thải lần đầu đối với xe mới sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và đối với phương tiện đang lưu hành lần đầu thuộc diện kiểm định khí thải để bảo đảm rõ đối tượng, rõ trình tự thực hiện. - Đề nghị bổ sung hoặc làm rõ quy định về kiểm tra, giám sát đối với hoạt động miễn kiểm định, kiểm định, chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cải tạo và kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. - Đề nghị làm rõ hơn cơ chế liên thông, khai thác, đối soát và xử lý sai lệch dữ liệu giữa hệ thống của cơ quan đăng kiểm với cơ sở dữ liệu đăng ký xe, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu liên quan khác; đồng thời làm rõ giá trị sử dụng của dữ liệu điện tử thay cho bản giấy trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính. - Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định bảo đảm công khai, minh bạch đối với việc tra cứu tình trạng vi phạm của phương tiện trước khi thực hiện kiểm định; trách nhiệm đăng, gỡ thông tin vi phạm; căn cứ, thời điểm cập nhật và cơ chế để chủ phương tiện chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục vi phạm <p>III. BÀN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN CẤP NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG DỰ THẢO THÔNG TƯ</p>	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		<p>- Về phân cấp, phân quyền: Đã nêu được việc chuyển giao thẩm quyền quản lý nhà nước tại các địa phương sang Sở Xây dựng nhằm bảo đảm bộ máy vận hành thông suốt. Tuy nhiên, trong dự thảo Thông tư còn phân cấp đến việc tổ chức thực hiện đăng, gỡ thông tin phương tiện vi phạm đối với Sở Xây dựng và Cục Đăng kiểm Việt Nam, do đó cần nêu nội dung này trong bản đánh giá.</p> <p>- Về liên thông, khai thác dữ liệu quốc gia: Đã nêu ra quy định việc tiếp nhận hồ sơ thông qua ứng dụng đăng kiểm, khai thác trực tiếp dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về đăng ký xe (của Bộ Công an) và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (VNeID).</p> <p>Tuy nhiên, trong toàn bộ dự thảo Thông tư chưa có nội dung liên quan đến việc liên thông trên hệ thống cơ sở dữ liệu.</p> <p>- Tại mục II. Đánh giá thủ tục hành chính, đề nghị dẫn chiếu đến nội dung Luật về các thủ tục hành chính đang được quy định.</p>	